BỘ NGOẠI GIAO

BỘ NGOẠI GIAO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2013/TB-LPQT	*Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2013*

THÔNG BÁO
Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 47 của Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Thỏa ước tín dụng số 1155 01G cho Dự án "Đầu tư lưới điện truyền tải 2" giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (do Bộ Tài chính đại diện) và Cơ quan Phát triển Pháp, ký tại Hà Nội ngày 07 tháng 02 năm 2012, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2013.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi bản sao Thỏa ước tín dụng theo quy định tại Điều 68 của Luật nêu trên./.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Lê Thị Tuyết Mai

THỎA ƯỚC CỦA AFD SỐ CVN 1155 01G

THỎA ƯỚC TÍN DỤNG

ngày 07 tháng 02 năm 2013

giữa

CƠ QUAN PHÁT TRIỂN PHÁP
Người cho vay

Và

BỘ TÀI CHÍNH

đại diện cho

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Người vay

MỤC LỤC

1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH
1.1 Định nghĩa
1.2 Giải thích
2. SỐ TIỀN, MỤC ĐÍCH VÀ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG
2.1 Số tiền
2.2 Mục đích
2.3 Điều kiện sử dụng
3. THỂ THỨC RÓT VỐN
3.1 Số tiền của các đợt Rót vốn
3.2 Yêu cầu Rót vốn
3.3 Thực hiện Rót vốn
3.4 Thể thức rót vốn Khoản tín dụng
4. TIỀN LÃI
4.1 Lãi suất
4.2 Cách tính và thanh toán tiền lãi
4.3 Lãi chậm trả
4.4 Thông báo Lãi suất
4.5 Tổng lãi thực
5. THAY ĐỔI CÁCH TÍNH LÃI
5.1 Thông báo
5.2 Lãi suất thay thế
6. TRẢ NỢ
7. TRẢ NỢ TRƯỚC HẠN VÀ HỦY
7.1 Trả nợ trước hạn tự nguyện
7.2 Trả nợ trước hạn bắt buộc
7.3 Hủy do Người vay
7.4 Hủy do Người cho vay
7.5 Hạn chế
8. NGHĨA VỤ THANH TOÁN BỔ SUNG
8.1 Phí tổn phụ
8.2 Bồi thường trả nợ trước hạn
8.3 Thuế, phí
8.4 Bồi thường từ một hoạt động ngoại hối
8.5 Ngày đòi nợ
9. TUYÊN BỐ
9.1 Hiệu lực bắt buộc
9.2 Không mâu thuẫn với các nghĩa vụ khác của Người vay
9.3 Năng lực và Quyền hạn
9.4 Chứng cứ hợp thức và được chấp nhận
9.5 Luật áp dụng ; hiệu lực thi hành
9.6 Các Giấy phép của Dự án

9.7 Phí đăng ký và phí tem
9.8 Tự do chuyển ngân
9.9 Không có Trường hợp Đòi nợ Trước hạn
9.10 Không có thông tin sai lệch
9.11 Tài liệu Dự án
9.12 Thứ tự ngang bằng
9.13 Nguồn gốc hợp pháp của các khoản vốn
9.14 Không có Hành vi tham nhũng
9.15 Không có Hệ quả Bất lợi Đáng kể
9.16 Cơ quan cho vay lại

10. CAM KẾT

10.1 Giấy phép
10.2 Tài liệu của Tiểu Dự án
10.3 Tuân thủ pháp luật và nghĩa vụ
10.4 Thứ tự ngang bằng
10.5 Theo dõi và đánh giá Dự án
10.6 Đấu thầu và Ký kết các hợp đồng
10.7 Tài trợ bổ sung
10.8 Thực hiện Tiểu Dự án
10.9 Nguồn gốc hợp pháp của các khoản vốn
10.10 Không có Hành vi tham nhũng
10.11 Trách nhiệm môi trường và xã hội
10.12 Chuyển nhượng lại vốn theo hình thức cho vay - Cơ quan cho vay lại/theo dõi Người thụ hưởng
10.13 Hỗ trợ cho ngành điện

11. CAM KẾT THÔNG TIN

11.1 Thông tin tài chính
11.2 Báo cáo thực hiện
11.3 Đồng tài trợ
11.4 Thông tin bổ sung
11.5 Thông tin liên quan đến Người Thụ hưởng

12. ĐÒI NỢ TRƯỚC HẠN KHOẢN TÍN DỤNG -- TẠM NGỪNG

12.1 Thông báo trường hợp Đòi nợ Trước hạn
12.2 Trường hợp đòi nợ trước hạn
12.3 Đòi nợ Trước hạn khoản Tín dụng
12.4 Tạm ngừng

13. BỐI CẢNH MỚI

14. QUẢN LÝ TÍN DỤNG

14.1 Thanh toán
14.2 Ngày làm việc
14.3 Đồng tiền thanh toán
14.4 Tính ngày
14.5 Nơi thực hiện và thanh toán

15. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

15.1 Cam kết của Người vay và Người thụ hưởng
15.2 Ngôn ngữ
15.3 Xác nhận và tính toán
15.4 Vô hiệu từng phần
15.5 Không khước từ
15.6 Chuyển nhượng

15.7 Giá trị pháp lý
15.8 Hủy bỏ các văn bản trước đó
15.9 Sửa đổi bổ sung
15.10 Trao đổi thông tin

16. THÔNG BÁO

16.1 Thông báo bằng văn bản
16.2 Nhận
16.3 Thông tin điện tử

17. LUẬT ÁP DỤNG, TRỌNG TÀI VÀ LỰA CHỌN ĐỊA CHỈ CƯ TRÚ

17.1 Luật áp dụng
17.2 Trọng tài
17.3 Lựa chọn địa chỉ cư trú

18. HIỆU LỰC VÀ THỜI HẠN

PHỤ LỤC 1 A- ĐỊNH NGHĨA

PHỤ LỤC 1 B- GIẢI THÍCH

PHỤ LỤC 2 - MÔ TẢ DỰ ÁN

PHỤ LỤC 3 - KẾ HOẠCH TÀI TRỢ

PHỤ LỤC 4 - ĐIỀU KIỆN RÓT VỐN

PHỤ LỤC 5 A. MẪU THƯ YÊU CẦU RÓT VỐN

PHỤ LỤC 5B- MẪU THƯ KHẲNG ĐỊNH RÓT VỐN

PHỤ LỤC 5C- MẪU THƯ YÊU CẦU CHUYỂN ĐỔI LÃI SUẤT

PHỤ LỤC 5D- MẪU THƯ XÁC NHẬN CHUYỂN ĐỔI LÃI SUẤT

PHỤ LỤC 6 - MẪU Ý KIẾN PHÁP LÝ

THỎA ƯỚC TÍN DỤNG

GIỮA :

BỘ TÀI CHÍNH thay mặt CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM, đại diện bởi Ngài Trương Chí Trung, với tư cách là Thứ trưởng Bộ Tài Chính, có thẩm quyền hợp lệ vì mục đích của Thỏa ước này theo văn bản ủy quyền ký của Bộ Ngoại giao đề ngày

(dưới đây được gọi là « **Người vay** ») ;

LÀ MỘT BÊN,

VÀ :

CƠ QUAN PHÁT TRIỂN PHÁP, tổ chức nhà nước hoạt động theo luật của Pháp có trụ sở tại 5, rue Roland Barthes 75598 PARIS Cedex 12, đăng ký tại Phòng Đăng ký Thương mại và Công ty Paris (*Registre du Commerce de Paris*) theo số 775 665 599, đại diện bởi Ông Jean-Marc GRAVELLINI, với tư cách Giám đốc Chi nhánh AFD tại Hà Nội, có thẩm quyền hợp lệ vì mục đích của Thỏa ước này,

(dưới đây được gọi là « **AFD** » hoặc « **Người cho vay** ») ;

LÀ BÊN CÒN LẠI,

(dưới đây được gọi chung là « Các Bên » và được gọi riêng là « **Bên** »)

TRƯỚC HẾT CẦN TRÌNH BÀY NHƯ SAU:

(A) Người vay mong muốn tăng cường năng lực của mạng lưới truyền tải điện của Việt Nam qua việc cân bằng sức tải mạng lưới giữa miền Trung và miền Nam, và tăng cường năng lực tài chính và hoạt động của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia - *National Power Transmission Corporation.* Để phục vụ mục đích đó, Người vay mong muốn triển khai dự án "Đầu tư lưới điện truyền tải – giai đoạn 2" (« **Dự án** »).

(B) Người vay đã đề nghị Người cho vay dành một khoản tín dụng để tài trợ một phần cho một hợp phần của Dự án, cụ thể là tài trợ một phần tuyến đường dây điện cao thế (500 KV) giữa miền Trung (Pleiku) và miền Nam (Cầu Bông), (gọi tắt là "**Tiểu Dự án**")..

(C) Theo nghị quyết số C20120200 của Hội đồng Quản trị AFD ngày 12 tháng 7 năm 2012, Người cho vay đã đồng ý dành cho Người vay Khoản tín dụng theo các điều khoản và điều kiện dưới đây.

(D) Người vay cũng đã yêu cầu Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) dành một khoản tín dụng để tài trợ cho Tiểu Dự án. Nhằm đơn giản hóa việc triển khai các khoản Đồng tài trợ, AFD và ADB đã ký một thỏa thuận hợp tác ("**Biên bản ghi nhớ**") để đảm bảo sự điều phối và tăng cường trao đổi thông tin giữa hai nhà tài trợ và quy định rằng những thủ tục môi trường và xã hội sẽ được quản lý bởi ADB và theo những mẫu tài liệu của ADB.

SAU PHẦN TRÌNH BÀY NÊU TRÊN, CÁC BÊN THỎA THUẬN NHƯ SAU:

1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

1.1 Định nghĩa

Các thuật ngữ sử dụng trong Thỏa ước (bao gồm cả ở phần trình bày trên đây và các phụ lục) bắt đầu bằng một chữ cái viết hoa sẽ có nghĩa như được quy định tại Phụ lục 1A (*Định nghĩa*), trừ trường hợp các thuật ngữ được định nghĩa ở những phần khác trong Thỏa ước.

1.2 Giải thích

Các thuật ngữ sử dụng trong Thỏa ước được hiểu theo cách được quy định tại Phụ lục 1B (*Giải thích*), trừ trường hợp có quy định khác.

2. SỐ TIỀN, MỤC ĐÍCH VÀ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG

2.1 Số tiền

Theo yêu cầu của Người vay và với điều kiện phải phù hợp các quy định của Thỏa ước, đặc biệt là các quy định tại Điều 2.3 (*Điều kiện sử dụng*) dưới đây, Người cho vay dành cho Người vay một khoản tín dụng với tổng số vốn gốc tối đa là bảy mươi lăm triệu Euro (75 000 000 EUR).

2.2 Mục đích

Toàn bộ Khoản tín dụng được dành để tài trợ Tiểu Dự án, phù hợp với mô tả Tiểu Dự án tại Phụ lục 2 (*Mô tả Tiểu Dự án*) và Kế hoạch Tài trợ tại Phụ lục 3 (*Kế hoạch Tài trợ*). Phần tài trợ cho Tiểu Dự án sẽ không bao gồm các loại thuế và phí có tính chất thuế.

Vốn sẽ được Người vay cho Người thụ hưởng vay lại thông qua Cơ quan cho vay lại được ủy quyền để thực hiện việc này, theo những thể thức được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, biết rằng các thể thức này phải được thông báo trước cho Người cho vay và được Người cho vay đánh giá là thỏa đáng.

2.3 Điều kiện sử dụng

Người cho vay chỉ thực hiện Rót vốn theo yêu cầu khi vào ngày Yêu cầu Rót vốn và vào Ngày Rót vốn theo dự kiến:

(a) không có một Trường hợp Đòi nợ Trước hạn nào đang xảy ra;

(b) Nhà Đồng tài trợ đã không tạm ngừng thực hiện rót vốn trong khuôn khổ Tiểu Dự án ; và

(c) toàn bộ các điều kiện rót vốn liệt kê tại Phụ lục 4 (*Điều kiện Rót vốn*), được tuân thủ và được Người cho vay đánh giá là thỏa đáng.

Khi mà việc thực hiện toàn bộ hoặc một phần các điều kiện rót vốn liệt kê tại Phụ lục 4 (*Điều kiện rót vốn*) liên quan đến việc giao các tài liệu thì :

- bản cuối cùng của các tài liệu đó, mà dự thảo của các tài liệu đó (x) trước đó đã được gửi cho Người cho vay và (y) đã được Người cho vay chấp thuận, không được có những điểm khác biệt đáng kể so với bản dự thảo nói trên ; và

- các tài liệu không được nêu ở đoạn trên phải được Người cho vay đánh giá là thỏa đáng cả về nội dung và hình thức.

3. THỂ THỨC RÓT VỐN

3.1 Số tiền của các đợt Rót vốn

Trong suốt Thời kỳ Rót vốn, Khoản tín dụng sẽ được dành cho Người vay qua một hoặc nhiều lần Rót vốn, trong giới hạn giá trị của khoản Tín dụng còn lại.

Số lần Rót vốn tối đa của khoản Tín dụng được ấn định là bảy mươi (70) lần, biết rằng trong trường hợp cần thiết, các Bên có thể thống nhất tăng số lần rót vốn này qua trao đổi công văn trong giới hạn số lần tối đa là chín mươi (90) lần.

3.2 Yêu cầu Rót vốn

Với điều kiện tuân thủ các quy định tại Điều 2.3 (*Điều kiện sử dụng*), Người vay có thể rút tiền từ Khoản tín dụng bằng cách gửi cho Người cho vay một Yêu cầu Rót vốn được lập hợp lệ.

Mỗi Yêu cầu Rót vốn phải được Người vay gửi cho Giám đốc chi nhánh AFD tại Hà Nội theo địa chỉ nêu tại Điều 16 *(Thông báo)*

Mỗi Yêu cầu Rót vốn là không hủy ngang và chỉ được xem là đã được lập hợp lệ khi :

(a) có nội dung cơ bản giống như mẫu được nêu tại Phụ lục 5A (*Mẫu thư yêu cầu rót vốn*) ;

(b) được Người vay lập và Người cho vay nhận được muộn nhất là mười lăm (15) Ngày làm việc trước khi kết thúc Ngày hạn rót vốn ; và

(c) tất cả các tài liệu và chứng từ cần thiết được gửi kèm theo Yêu cầu Rót vốn và phải phù hợp với các quy định tại Điều 3.4 (Thể thức rót vốn Khoản tín dụng).

3.3 Thực hiện Rót vốn

Nếu các điều kiện quy định tại Thỏa ước được thỏa mãn, Người cho vay sẽ rót cho Người vay số tiền theo yêu cầu.

Trong thời hạn năm (5) Ngày làm việc tính từ ngày Rót vốn, Người cho vay sẽ gửi cho Người vay thư khẳng định Rót vốn có nội dung cơ bản theo mẫu nêu tại Phụ lục 5B (*Mẫu thư Khẳng định Rót vốn*).

3.4 Thể thức rót vốn Khoản tín dụng

Vốn Tín dụng sẽ được rót theo các thể thức dưới đây.

Trong trường hợp cần thiết, trong khuôn khổ trao đổi thông tin và tài liệu gắn với việc giải trình về phần vốn đã được rót theo thể thức được quy định tại điều khoản này, Người vay chấp nhận để Người cho vay và Người thụ hưởng gửi trực tiếp cho nhau.

3.4.1 Hoàn trả các khoản chi đã được Người thụ hưởng thanh toán

Vốn sẽ được rót cho Người vay theo các điều kiện được quy định tại Thỏa ước dựa trên các chứng từ chi tiêu đã được Người thụ hưởng thanh toán và các chứng từ đó phải được Người cho vay đánh giá là thỏa đáng.

Người vay phải gửi kèm theo Yêu cầu Rót vốn của mình các chứng từ được Người cho vay đánh giá là thỏa đáng xác nhận các chi phí đã được thanh toán.

Người thụ hưởng có thể trình các chứng từ như bản thanh toán hoặc hoá đơn đã thanh toán dưới dạng bản chụp hoặc bản sao được xác nhận sao y bản gốc và phải ghi rõ tham chiếu và ngày ra lệnh thanh toán.

Người vay cam kết (i) bảo quản, và (nếu có) sao cho Người thụ hưởng bảo quản các bản gốc, (ii) luôn sẵn sàng hoặc yêu cầu luôn sẵn sàng để cho Người vay xem các bản gốc đó và (iii) cung cấp cho Người cho vay bản sao có xác nhận sao y bản gốc (nếu Người cho vay yêu cầu).

Ngoài ra, Người cho vay có thể yêu cầu Người vay và trong trường hợp cần thiết có thể yêu cầu Người thụ hưởng, cung cấp bất kỳ tài liệu nào khác chứng minh rằng hạng mục đầu tư liên quan đến các chi phí trên đã thực sự được thực hiện.

3.4.2 Người cho vay rót vốn trực tiếp cho các doanh nghiệp

(a) Người vay có thể yêu cầu Người cho vay thực hiện Rót vốn trực tiếp cho các doanh nghiệp được chọn để thực hiện các hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ và các hợp đồng thi công được ký kết để thực hiện Tiểu Dự án.

Để thực hiện việc này, Người vay sẽ gửi cho Người cho vay mọi chỉ dẫn cần thiết cho phép Người cho vay thực hiện việc Rót vốn trực tiếp như đã yêu cầu. Những chỉ dẫn này phải được gửi kèm các bản thanh toán, hóa đơn hoặc yêu cầu thanh toán từng phần mà Người cho vay đánh giá là thỏa đáng, dưới dạng bản chụp hoặc bản sao được Người thụ hưởng xác nhận sao y bản gốc.

(b) Các Bên thỏa thuận rằng Người cho vay sẽ hành động với tư cách người nhận ủy quyền của Người vay và Người cho vay không bao giờ phải thẩm tra xem có cản trở về bất kỳ mặt nào hay không đối với những lần Rót vốn theo yêu cầu. Tuy nhiên, nếu biết được có sự cản trở nào như vậy thì Người cho vay có quyền bác bỏ các yêu cầu rót vốn đó.

Người vay miễn cho Người cho vay mọi trách nhiệm liên quan đến việc Rót vốn được thực hiện theo cách thức như vậy, khước từ và không được thực hiện bất kỳ khiếu tố nào chống lại Người cho vay. Người vay sẽ phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về mọi hậu quả có thể xảy ra do những khiếu tố của Các Bên thứ ba chống lại Người cho vay liên quan đến việc thực hiện uỷ quyền này.

Người vay thừa nhận là nợ Người cho vay những khoản tiền đã được rót trong khuôn khổ Khoản tín dụng phù hợp với Điều 3.4.2 (*Người cho vay rót vốn trực tiếp cho các doanh nghiệp*) này, cũng như tiền lãi của những khoản tiền đó tính từ ngày hiệu lực của các khoản Rót vốn đó.

4. TIỀN LÃI

4.1 Lãi suất

4.1.1 Lãi suất thả nổi

(a) Mọi phần của Khoản tín dụng với số tiền thấp hơn ba triệu Euro (3.000.000 EUR) sẽ chịu lãi suất thả nổi.

Lãi suất áp dụng cho mỗi Kỳ Lãi là lãi suất hàng năm, là tổng của :

- EURIBOR 6 tháng và
- Lãi biên.

(b) Trong Thời kỳ rót vốn và đối với mọi phần của Khoản tín dụng với số tiền bằng hoặc lớn hơn ba triệu Euro (3.000.000 EUR) (sau đây gọi tắt là một « **Kỳ vốn** »), Người vay có thể lựa chọn :

(i) chịu lãi suất thả nổi theo những điều kiện như được nêu tại Điều 4.1.1. (a) ở trên ; hoặc

(ii) chịu lãi suất cố định ngay từ khi Rót vốn bằng cách gửi cho Người cho vay một thư Yêu cầu Rót vốn theo phụ lục 5A (*Mẫu thư Yêu cầu Rót vốn*) ;

Người vay có quyền nêu rõ trong thư Yêu cầu Rót vốn mức Lãi suất cố định tối đa mà vượt quá mức lãi suất này, Yêu cầu Rót vốn phải bị hủy ;

Đối với mỗi Kỳ vốn đã rót, Lãi suất áp dụng là Lãi suất Cố định Tham chiếu cộng thêm hoặc trừ đi phần chênh lệch giữa giá trị Chỉ số Lãi suất vào Ngày Ký và giá trị Chỉ số Lãi suất vào Ngày Cố định Lãi suất ; hoặc

(iii) yêu cầu chuyển đổi lãi suất cho một Kỳ vốn sang lãi suất cố định bằng cách gửi cho Người cho vay thư Yêu cầu Chuyển đổi Lãi suất theo mẫu ở Phụ lục 5C (*Mẫu thư Yêu cầu Chuyển đổi Lãi suất*) chậm nhất là ba mươi (30) ngày trước Kỳ Lãi mà Người vay mong muốn việc Chuyển đổi Lãi suất được thực hiện.

Người vay có quyền nêu rõ trong thư Yêu cầu Chuyển đổi Lãi suất mức lãi suất cố định tối đa mà vượt quá mức này thì Yêu cầu Chuyển đổi Lãi suất của Người vay phải bị hủy.

Đối với mỗi Kỳ vốn được chuyển đổi lãi suất, Lãi suất áp dụng là Lãi suất Cố định Tham chiếu cộng thêm hoặc trừ đi phần chênh lệch giữa giá trị Chỉ số Lãi suất vào Ngày Ký và giá trị Chỉ số Lãi suất vào Ngày Cố định Lãi suất.

Người cho vay sẽ sớm gửi cho Người vay một thư Khẳng định Chuyển đổi Lãi suất có nội dung cơ bản như được trình bày tại Phụ lục 5D (*Mẫu thư Khẳng định Chuyển đổi Lãi suất*).

Việc Chuyển đổi Lãi suất không phải mất phí.

(c) Lãi suất được xác định theo Điều 4.1.1 (*Lãi suất thả nổi*) không được :

- vượt quá sáu phẩy ba mươi tư phần trăm (6,34 %) một năm với điều kiện đảm bảo Khoản tín dụng phải đáp ứng tiêu chí ODA ; và không được

- thấp hơn không phẩy hai mươi lăm phần trăm (0,25%) một năm, bất kể mọi biến động suy giảm lãi suất.

4.1.2 Chuyển đổi Lãi suất sau Thời kỳ Giải ngân

Kết thúc thời kỳ giải ngân, Lãi suất áp dụng cho mỗi Kỳ Lãi tiếp theo Ngày Khởi điểm sẽ bằng với Lãi suất Cố định Tham chiếu cộng thêm hoặc trừ đi phần chênh lệch giữa giá trị Chỉ số Lãi suất vào Ngày Ký và giá trị Chỉ số Lãi suất vào Ngày Cố định Lãi suất tiếp theo Ngày Khởi điểm.

Lãi suất được xác định theo Điều 4.1.2 (*Chuyển đổi Lãi suất sau Thời kỳ Giải ngân*) này không được :

(i) vượt quá sáu phẩy ba mươi tư phần trăm (6,34 %) một năm với điều kiện đảm bảo Khoản tín dụng phải đáp ứng tiêu chí ODA; và không được

(ii) thấp hơn không phẩy hai mươi lăm phần trăm (0,25%) một năm, bất kể mọi biến động suy giảm lãi suất.

Việc Chuyển đổi Lãi suất không phải mất phí.

4.2 Cách tính và thanh toán tiền lãi

Người vay phải trả tiền lãi đến hạn vào mỗi Ngày hạn Trả nợ.

Số tiền lãi Người vay phải trả vào một Ngày hạn Trả nợ và cho một Kỳ Lãi nào đó bằng số tiền lãi tính trên số Dư nợ gốc của Người vay đối với toàn bộ các lần Rót vốn hoặc các Kỳ vốn, nếu có, vào Ngày hạn Trả nợ trước đó. Tiền lãi mà Người vay phải trả tính trên một lần Rót vốn hoặc một Kỳ vốn, nếu có, nào đó, được tính dựa vào các yếu tố sau :

(i) dư nợ gốc của Người vay đối với lần Rót vốn hoặc Kỳ vốn, nếu có, nào đó vào Ngày hạn Trả nợ trước đó hoặc vào Ngày Rót vốn tương ứng nếu Kỳ Lãi là Kỳ Lãi đầu tiên ;

(ii) số ngày thực tế trong Kỳ Lãi được được tính trên cơ sở một năm có ba trăm sáu mươi (360) ngày ; và

(iii) lãi suất được tính theo quy định tại Điều 4.1 (*Lãi suất*).

4.3 Lãi chậm trả

(a) Lãi chậm trả đối với mọi khoản tiền đến hạn mà không được thanh toán (ngoại trừ tiền lãi) :

Nếu Người vay không trả đúng hạn cho Người cho vay một khoản tiền gốc phải trả nào đó theo Thỏa ước, số tiền này phải chịu lãi, trong giới hạn được pháp luật Việt Nam cho phép, trong khoảng thời gian từ ngày thứ ba mươi mốt (31) sau ngày đến hạn trả nợ thực tế (trước cũng như sau khi có phán quyết trọng tài nếu có) với Lãi suất áp dụng cho Kỳ Lãi hiện hành cộng thêm ba phần trăm (3%) mà Người cho vay không cần phải có bất kỳ thông báo hay yêu cầu nào.

Nếu Người vay không trả cho Người cho vay đúng hạn một khoản tiền còn nợ (tiền bồi thường trả nợ trước hạn hoặc phí tổn phụ nào đó, trừ tiền lãi đến hạn và chưa được thanh toán) trong khuôn khổ Thỏa ước, số tiền này sẽ chịu lãi trong giới hạn được pháp luật Việt Nam cho phép, (trước cũng như sau khi có phán quyết trọng tài nếu có) với Lãi suất áp dụng cho Kỳ Lãi hiện hành cộng thêm ba phần trăm (3%) mà Người cho vay không cần phải có bất kỳ thông báo hay yêu cầu nào.

(b) Lãi chậm trả đối với các khoản lãi đến hạn mà không được thanh toán :

Các khoản lãi đến hạn mà không được thanh toán vào ngày đến hạn sẽ chịu lãi, trong giới hạn được pháp luật cho phép, với Lãi suất áp dụng cho Kỳ Lãi hiện hành cộng thêm ba phần trăm (3%) nếu như các khoản lãi đến hạn đó chưa được thanh toán sau ít nhất là trọn một năm mà Người cho vay không cần phải có bất kỳ thông báo hay yêu cầu nào. Lãi chậm trả sẽ được tính kể từ ngày thứ ba trăm sáu mươi lăm (365) sau ngày đến hạn.

Người vay phải trả các khoản tiền lãi đến hạn theo Điều 4.3 (*Lãi chậm trả*) này ngay khi có yêu cầu của Người cho vay, hoặc vào mỗi Ngày hạn Trả nợ sau ngày đến hạn mà không thanh toán.

Việc Người cho vay thu lãi chậm trả không buộc Người cho vay phải cấp thêm thời hạn thanh toán và cũng không phải từ bỏ bất kỳ quyền nào của mình.

4.4 Thông báo Lãi suất

Người cho vay sẽ thông báo cho Người vay về các Lãi suất được xác định theo Thỏa ước trong thời hạn tối đa là mười (10) Ngày làm việc sau khi nhận được thông tin về Lãi suất.

4.5 Tổng lãi thực

Các Bên nhận thấy rằng do đặc tính của Khoản tín dụng (đặc biệt là tính chất thay đổi của Lãi suất áp dụng cho các lần Rót vốn), không thể tính được tổng lãi thực vào ngày ký Thỏa ước.

Để đáp ứng các quy định pháp luật của Pháp và cho phép Người vay biết được chi phí thực của Khoản tín dụng, Người cho vay nhận thấy cần nói rõ rằng, với giả thiết rằng Khoản tín dụng sẽ được rót toàn bộ vào Ngày Ký và lấy mức lãi suất tham khảo vào ngày 30 tháng 1 năm 2013 là hai phẩy ba mươi tám phần trăm (2,38%) một năm, thì tổng lãi suất thực của Khoản tín dụng sẽ là một phẩy hai mươi hai phần trăm (1,22%) cho lãi suất kỳ hạn sáu tháng và tổng lãi suất thực hàng năm sẽ là hai phẩy bốn mươi ba phần trăm (2,43%).

5. THAY ĐỔI CÁCH TÍNH LÃI

5.1 Thông báo

Nếu xảy ra việc thay đổi cách tính lãi, đối với một Kỳ Lãi, do những hoàn cảnh tác động đến thị trường liên ngân hàng trong khu vực đồng Euro mà không thể xác định được EURIBOR, Người cho vay sẽ thông báo với Người vay.

5.2 Lãi suất thay thế

Trong vòng ba mươi (30) ngày sau khi Người cho vay đưa ra thông báo theo quy định tại Điều 5.1 (*Thông báo*) nêu trên, Người cho vay và Người vay sẽ thương lượng về một mức lãi thay thế cho Khoản tín dụng, với quy định rằng mức lãi thay thế này sẽ không thể bị từ chối mà không có lý do chính đáng. Trong trường hợp áp dụng mức lãi thay thế, mức lãi thay thế này sẽ được áp dụng kể từ ngày đầu tiên của Kỳ Lãi này.

6. TRẢ NỢ

Kể từ ngày kết thúc Thời kỳ Ân hạn, Người vay phải hoàn trả cho Người cho vay vốn gốc của Khoản tín dụng thành hai mươi sáu (26) lần với kỳ hạn sáu tháng, đến hạn và phải thanh toán vào các Ngày hạn Trả nợ.

Kỳ đầu tiên đến hạn và phải trả vào ngày 30 tháng 04 năm 2020, và kỳ cuối cùng vào ngày 31 tháng 10 năm 2032.

Vào cuối Thời kỳ Giải ngân, trừ các trường hợp hủy Khoản tín dụng theo Điều 7.3 (*Hủy do Người vay*) và Điều 7.4 (*Hủy do Người cho vay*), Người cho vay sẽ gửi cho Người vay bản lịch trả nợ Khoản tín dụng.

7. TRẢ NỢ TRƯỚC HẠN VÀ HỦY

7.1 Trả nợ trước hạn tự nguyên

Không một khoản trả nợ trước hạn nào của toàn bộ hoặc một phần của Khoản tín dụng được thực hiện trước ngày 30 tháng 4 năm 2023.

Kể từ ngày này, Người vay có thể hoàn trả trước hạn toàn bộ hoặc một phần Khoản tín dụng theo các điều kiện dưới đây :

(a) Người cho vay đã nhận được thông báo bằng văn bản không hủy ngang ít nhất là ba mươi (30) ngày trước ngày dự định hoàn trả trước hạn ;

(b) Số tiền sẽ hoàn trả trước hạn tương ứng với một số nguyên nào đó các kỳ thanh toán vốn gốc.

Trả nợ trước hạn chỉ được thực hiện vào Ngày hạn Trả nợ.

7.2 Trả nợ trước hạn bắt buộc

Người vay phải trả ngay lập tức và đầy đủ toàn bộ hoặc một phần Khoản tín dụng sau khi được Người cho vay thông báo tuyên bố đòi nợ trước hạn Khoản tín dụng theo các điều kiện được quy định tại Điều 12 (*Đòi nợ trước hạn*) hoặc thực hiện Thỏa ước theo Điều 13 (*Tình huống mới*).

7.3 Hủy do Người vay

Cho đến Ngày Hạn Rót vốn, Người vay có thể hủy toàn bộ hoặc một phần khoản Tín dụng Hiện có bằng cách gửi thông báo cho Người cho vay, với điều kiện phải thông báo trước ít nhất ba (3) Ngày làm việc.

Người cho vay sẽ hủy số tiền được thông báo với điều kiện nhu cầu tài trợ của Tiểu Dự án như đã xác định trong Kế hoạch Tài trợ phải được đảm bảo một cách thỏa đáng theo đánh giá của Người cho vay, trừ trường hợp Người vay từ bỏ Dự án.

7.4 Hủy do Người cho vay

Người cho vay có thể hủy toàn bộ hoặc một phần khoản Tín dụng Hiện có bằng cách gửi thông báo cho Người vay và có hiệu lực ngay lập tức, nếu :

(a) Khoản Tín dụng còn lại không phải bằng không vào Ngày Hạn Rót vốn ; hoặc

(b) Yêu cầu Rót vốn lần đầu không được Người vay gửi và các điều kiện rót vốn đối với lần Rót vốn đầu tiên được quy định tại Phụ lục 4 (*Điều kiện rót vốn*) không được đáp ứng đầy đủ chậm nhất là trong vòng mười bốn (14) tháng sau ngày các cơ quan có thẩm quyền của Người cho vay quyết định cấp Khoản tín dụng (tức là ngày 11 tháng 09 năm 2013), biết rằng thời hạn này có thể được Người cho vay chấp thuận kéo dài khi có yêu cầu của Người vay ; hoặc

(c) Một Trường hợp Đòi nợ Trước hạn đã xảy ra và đang tiếp diễn.

7.5 Hạn chế

(a) Mọi thông báo hủy hoặc trả nợ trước hạn theo quy định của Điều 7 này (*Trả nợ Trước hạn và Hủy*) sẽ là không hủy ngang và là quyết định cuối cùng, và, trừ trường hợp có quy định khác trong Thỏa ước, sẽ nêu rõ ngày hoặc các ngày trả nợ hoặc hủy cũng như số tiền tương ứng.

(b) Người vay chỉ được hoàn trả hoặc hủy toàn bộ hoặc một phần Khoản tín dụng vào các ngày và theo thể thức được quy định tại Thỏa ước.

(c) Mọi đợt trả nợ trước hạn phải kèm theo theo việc trả lãi đến hạn của số tiền hoàn trả và thanh toán tiền bồi thường được quy định tại Điều 8.2 (*Bồi thường trả nợ trước hạn*) dưới đây.

(d) Các khoản tiền hoàn trả trước hạn sẽ được tính vào các kỳ trả nợ cuối, bắt đầu từ kỳ xa nhất.

(e) Người vay sẽ không được vay lại toàn bộ hoặc một phần Khoản tín dụng đã hoàn trả trước hạn hoặc đã bị hủy.

8. NGHĨA VỤ THANH TOÁN BỔ SUNG

8.1 Phí tổn phụ

Những chi phí sau đây được coi là phí tổn phụ do Người vay phải chi trả :

a) chi phí hợp lý mà Người cho vay phải trả cho việc ký kết và thực hiện Thỏa ước này, bao gồm chi phí tem và đăng ký cũng như các chi phí liên quan đến việc tư vấn pháp lý và cấp ý kiến pháp lý ở Việt Nam và ý kiến pháp lý này phải được Người cho vay đánh giá là thỏa đáng, về việc xây dựng và triển khai Tiểu Dự án.

b) tiền hoa hồng và chi phí chuyển ngân nếu có khi rót vốn cho Người vay hoặc khi chi trả thay cho Người vay, từ địa bàn Paris tới bất cứ địa bàn nào khác đã được xác định cùng với Người cho vay, cũng như tiền hoa hồng và phí chuyển ngân nếu có khi thanh toán mọi khoản tiền nợ trong khuôn khổ Tín dụng. Được xác định rằng hiện nay việc rót vốn bằng đồng Euro do Người cho vay thực hiện từ tài khoản ngân hàng tại Pháp không có phí và hoa hồng.

c) những chi phí cho thủ tục pháp lý và tiền thù lao cho luật sư nếu có theo phán quyết trọng tài liên quan.

8.2 Bồi thường trả nợ trước hạn

8.2.1 Tín dụng theo lãi suất cố định

Để đền bù cho những thiệt hại mà Người cho vay phải gánh chịu do việc phải sử dụng lại số tiền trả nợ trước hạn toàn bộ hoặc một phần Khoản tín dụng theo quy định của các Điều 7.1 (*Trả nợ trước hạn tự nguyện*) và 7.2 (*Trả nợ trước hạn bắt buộc*), Người vay sẽ bồi thường cho Người cho vay bằng cách thanh toán một khoản tiền được tính, trên toàn bộ Khoản tín dụng, hoặc các Kỳ vốn của Khoản tín dụng, theo cách áp dụng, đối với Khoản tín dụng hoặc mỗi Kỳ vốn, các nguyên tắc sau :

- nếu lãi suất của Khoản tín dụng hoặc của một Kỳ vốn cộng thêm ba phần trăm (3%) thấp hơn hoặc bằng Lãi suất Tái sử dụng, thì không phải bồi thường.
- nếu lãi suất của Khoản tín dụng hoặc của một Kỳ vốn cộng thêm ba phần trăm (3%) (« **Lãi suất Tăng** ») cao hơn Lãi suất Tái sử dụng, thì Người vay sẽ trả cho Người cho vay một khoản bồi thường bằng với mức chênh lệch được cập nhật mà Người cho vay phải chịu. Mức chênh lệch này là mức chênh lệch giữa tiền lãi mà Khoản tín dụng hoặc Kỳ vốn lẽ ra có thể làm phát sinh theo Lãi suất Tăng nếu như không xảy ra trường hợp trả nợ trước hạn, và tiền lãi có thể thu được từ việc sử dụng lại cùng một số tiền với cùng kỳ hạn với phần của Khoản tín dụng hoặc Kỳ vốn được trả trước hạn.

  Lãi suất cập nhật sẽ bằng với Lãi suất Tái sử dụng. Ngày sử dụng để cập nhật sẽ là ngày trả nợ trước hạn.

8.2.2 Tín dụng theo lãi suất thả nổi

Việc hoàn trả trước hạn toàn bộ hay một phần Tín dụng theo các quy định của Điều 7.1 (*Trả nợ trước hạn tự nguyện*) và 7.2 (*Trả nợ trước hạn bắt buộc*) sẽ dẫn đến việc Người vay phải thanh toán cho Người cho vay một khoản đền bù bằng với giá trị hiện tại của khoản tiền lãi theo lãi suất một (1%) phần trăm áp dụng cho kỳ trả nợ phần Tín dụng hoàn trả trước hạn.

Lãi suất cập nhật sẽ bằng với Lãi suất Tái sử dụng. Ngày sử dụng để cập nhật sẽ là ngày trả nợ trước hạn.

8.3 Thuế, phí

8.3.1 Phí đăng ký

Người vay sẽ thanh toán trực tiếp hoặc, nếu có, sẽ hoàn trả cho Người cho vay nếu Người cho vay đã ứng trước, các khoản phí tem, đăng ký phải trả tại Việt Nam áp dụng đối với Thỏa ước tại Việt Nam.

8.3.2 Khấu trừ tại nguồn

Người vay bảo đảm mọi khoản thanh toán mà Người vay phải chịu theo quy định của Thỏa ước sẽ được thực hiện mà không bao gồm mọi loại thuế, phí, lệ phí và các khoản khấu trừ tại nguồn, và cam kết rõ ràng là sẽ cộng thêm vào các khoản thanh toán đó sao cho sau khi khấu trừ các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản khấu trừ tại nguồn, Người cho vay sẽ nhận được một số tiền bằng với số tiền mà Người cho vay đáng lẽ sẽ thu được nếu không có việc khấu trừ đó.

8.3.3 Thuế phải trả tại Việt Nam

Các Bên thỏa thuận rằng các khoản thuế hoặc phí mà Người vay phải trả trong khuôn khổ Thỏa ước là những khoản thuế và phí phải trả tại Việt Nam, không tính các khoản thuế và phí phải trả tại Pháp.

8.4 Bồi thường từ một hoạt động ngoại hối

Nếu một khoản tiền mà Người vay phải trả theo Thỏa ước hoặc theo một phán quyết trọng tài liên quan đến khoản tiền này, phải được chuyển đổi sang đồng Euro, Người vay cam kết sao cho Người cho vay không phải chịu bất kỳ tổn thất hoặc trách nhiệm nào nảy sinh từ việc chuyển đổi này.

8.5 Ngày đòi nợ

Mọi khoản tiền mà Người vay bồi thường hoặc hoàn trả cho Người cho vay theo Điều 8 (*Nghĩa vụ thanh toán bổ sung*) này sẽ phải được trả vào Ngày hạn Trả nợ ngay sau các sự kiện làm phát sinh nghĩa vụ bồi thường và hoàn trả đó.

Riêng các khoản bồi thường liên quan đến trả nợ trước hạn theo Điều 8.2 (*Bồi thường trả nợ trước hạn*) sẽ phải trả vào ngày tiến hành trả nợ trước hạn.

9. TUYÊN BỐ

Vào Ngày Ký, Người vay đưa ra các tuyên bố được nêu tại Điều 9 (*Tuyên bố*) này vì quyền lợi của Người cho vay. Người vay cũng được xem là đưa ra các tuyên bố đó vào mỗi ngày gửi Yêu cầu Rót vốn, vào mỗi lần Rót vốn và vào mỗi Ngày hạn Trả nợ.

9.1 Hiệu lực bắt buộc

Các nghĩa vụ ràng buộc Người vay theo Thỏa ước phù hợp với luật pháp Việt Nam, có hiệu lực, mang tính bắt buộc và phải thi hành theo tất cả các điều khoản của pháp luật và quy chế đó, có giá trị với Người vay và có thể xét xử theo thủ tục trọng tài theo quy định tại Điều 17 (*Luật áp dụng, Trọng tài và Lựa chọn địa chỉ cư trú*).

9.2 Không mâu thuẫn với các nghĩa vụ khác của Người vay

Việc ký Thỏa ước và việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Thỏa ước không trái với bất kỳ quy định pháp luật nào, luật hoặc quy chế trong nước hoặc quốc tế được áp dụng đối với Người vay, và cũng không trái với bất kỳ thỏa ước hoặc văn bản nào ràng buộc Người vay hoặc gắn với bất kỳ một tài sản có nào của Người vay.

9.3 Năng lực và Quyền hạn

Người vay có đầy đủ năng lực để ký kết và thực hiện Thỏa ước và các Tài liệu của Tiểu Dự án, và thực hiện các nghĩa vụ được quy định trong các tài liệu đó, thực hiện các hoạt động của Tiểu Dự án được tài trợ bằng Khoản tín dụng và Người vay đã thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết vì mục đích này.

9.4 Chứng cứ hợp thức và được chấp nhận

Tất cả các Giấy phép cần thiết để :

(a) Người vay và Người thụ hưởng có thể ký các Tài liệu Tài trợ và các Tài liệu của Tiểu Dự án, thực hiện quyền và nghĩa vụ do các tài liệu đó quy định ; và

(b) Các Tài liệu Tài trợ và các Tài liệu của Tiểu Dự án có thể được chấp nhận như một chứng cứ trước các cơ quan tài phán của Việt Nam hoặc trước các tòa trọng tài như được quy định tại Điều 17 (*Luật áp dụng, Trọng tài và Lựa chọn địa chỉ cư trú*),

đã được cấp và có hiệu lực, và không có những tình tiết làm cho các Giấy phép này có thể bị rút lại, không được gia hạn hoặc điều chỉnh toàn bộ hoặc một phần.

9.5 Luật áp dụng ; hiệu lực thi hành

(a) Việc lựa chọn pháp luật Pháp làm luật áp dụng cho Thỏa ước sẽ được các cơ quan tài phán của Việt Nam công nhận.

(b) Mọi phán quyết của tòa trọng tài liên quan đến Thỏa ước được đưa ra theo Điều 17 (*Luật áp dụng, Trọng tài và Lựa chọn địa chỉ cư trú*) sẽ được công nhận và có hiệu lực thi hành trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam và Công ước NewYork năm 1958 về công nhận và thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài

9.6 Các Giấy phép của Tiểu Dự án

Tất cả các Giấy phép của Tiểu Dự án đã được cấp và có hiệu lực, và không có bất kỳ tình tiết nào làm cho các Giấy phép này có thể bị rút lại, không được gia hạn hoặc bị điều chỉnh toàn bộ hoặc một phần.

9.7 Phí đăng ký và phí tem

Pháp luật của Việt Nam không yêu cầu phải nộp, đăng ký hoặc công bố Thỏa ước tại bất kỳ tòa án hoặc cơ quan chức năng nào, và cũng không yêu cầu phải nộp phí tem, phí đăng ký hoặc các loại phí tương tự đối với Thỏa ước hoặc cho các giao dịch được quy định tại Thỏa ước.

9.8 Tự do chuyển ngân

Người vay khẳng định rằng mọi khoản tiền nợ Người cho vay theo Thỏa ước, cả vốn gốc và lãi, lãi chậm trả, bồi thường trả nợ trước hạn, phụ phí hoặc các khoản tiền khác, được tự do chuyển sang Pháp.

Sự cho phép này sẽ có hiệu lực cho đến khi hoàn trả đầy đủ mọi khoản nợ cho Người cho vay mà không cần có văn bản khẳng định lại sự cho phép này, kể cả trong trường hợp Người cho vay phải kéo dài các thời hạn hoàn trả các khoản cho vay.

Trong khoảng thời gian cần thiết, Người vay phải có đủ số tiền Euro cần thiết để thực hiện sự cho phép chuyển ngân này.

Người vay cho phép Người cho vay, theo những điều kiện được quy định tại Thỏa ước và phù hợp với quy chế hoạt động của Người cho vay tại Việt Nam, thực hiện các lần rót vốn trực tiếp tại Pháp hoặc tại bất kỳ nước nào khác.

9.9 Không có Trường hợp Đòi nợ Trước hạn

Không có một Trường hợp Đòi nợ Trước hạn nào đang diễn ra hoặc có thể xảy ra một cách hợp lý.

9.10 Không có thông tin sai lệch

Tất cả các thông tin và tài liệu mà Người vay và/hoặc Người thụ hưởng cung cấp cho Người cho vay :

(i) là chính xác và cập nhật vào ngày cung cấp hoặc nếu có, vào ngày mà thông tin và tài liệu đó liên quan,

(ii) đã không bị sửa đổi, điều chỉnh, bãi bỏ, hủy bỏ hoặc bị làm sai lệch đi,

(iii) và không thể làm cho Người cho vay hiểu sai về một điểm cơ bản nào đó do thiếu sót, phát sinh sự việc mới hoặc do những thông tin được cung cấp hoặc không được tiết lộ.

9.11 Tài liệu của Tiểu Dự án

Các Tài liệu của Tiểu Dự án thể hiện mọi thỏa thuận liên quan đến Tiểu Dự án, có hiệu lực, hợp thức và có giá trị với các bên thứ ba. Các Tài liệu của Tiểu Dự án này đã không bị sửa đổi, không bị chấm dứt hiệu lực và không bị tạm ngừng mà không có chấp thuận trước của Người cho vay kể từ khi chuyển cho Người cho vay, và tính hợp thức của các Tài liệu của Tiểu Dự án đó không bị tranh cãi.

9.12 Thứ tự ngang bằng

Các nghĩa vụ thanh toán của Người vay theo Thỏa ước được hưởng thứ hạng ít nhất là bằng với các khoản nợ của các chủ nợ khác không có bảo đảm và không phụ thuộc.

9.13 Nguồn gốc hợp pháp của các khoản vốn

Người vay tuyên bố rằng các khoản vốn đầu tư vào Tiểu Dự án, ngoài những khoản vốn có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước, không có nguồn gốc bất hợp pháp theo pháp luật Pháp, đặc biệt là không liên quan đến hoạt động buôn bán ma túy, gian lận quyền lợi tài chính của Cộng đồng châu Âu, tham nhũng, các hoạt động phạm tội có tổ chức hoặc tài trợ cho khủng bố, danh sách này không có nghĩa là chỉ giới hạn ở đó.

9.14 Không có Hành vi tham nhũng

Người vay tuyên bố rằng Tiểu Dự án (đặc biệt là trong quá trình đàm phán, ký kết và thực hiện các hợp đồng được tài trợ bằng Khoản tín dụng) không làm phát sinh bất kỳ Hành vi tham nhũng nào.

9.15 Không có Hệ quả Bất lợi Đáng kể

Người vay tuyên bố rằng không có bất kỳ sự kiện nào có thể gây Hệ quả Bất lợi Đáng kể từ ngày đưa ra những tuyên bố trên đây theo quy định của Điều 9 này (*Tuyên bố*).

10. CAM KẾT

Các cam kết tại Điều 10 (*Cam kết*) này có hiệu lực kể từ Ngày Ký và sẽ tiếp tục có hiệu lực chừng nào mà Thỏa ước còn có hiệu lực, phù hợp với quy định của Điều 18 (*Hiệu lực và Thời hạn*)..

10.1 Giấy phép

Người vay cam kết, trong thời hạn sớm nhất, sẽ được cấp, tuân thủ và thực hiện mọi việc cần thiết để để duy trì hiệu lực của tất cả các Giấy phép theo yêu cầu của một đạo luật hoặc một quy chế được áp dụng để cho phép Người vay thực hiện các nghĩa vụ của mình theo các Tài liệu Tài trợ và Tài liệu của Tiểu Dự án hay để đảm bảo tính hợp pháp, hiệu lực, giá trị hoặc khả năng được chấp nhận của các tài liệu này như một chứng cứ.

Người vay cam kết sẽ được cấp, duy trì hiệu lực và tuân thủ các quy định, điều kiện và hạn chế (nếu có) được áp đặt bởi mọi thỏa thuận, giấy phép, phê duyệt hay quyết định của các cơ quan hành chính hay cơ quan chức năng của nhà nước hay tòa án, và lập tất các văn bản và thủ tục cần thiết theo mọi luật áp dụng để thực hiện tất cả các nghĩa vụ của mình.

10.2 Tài liệu của Tiểu Dự án

Người vay cam kết cung cấp và trong trường hợp cần thiết, sao cho Người thụ hưởng cung cấp cho Người cho vay các thông tin về mọi sửa đổi đối với các Tài liệu của Tiểu Dự án và xin ý kiến chấp thuận trước của Người cho vay đối với bất kỳ sửa đổi nào đối với nội dung các Tài liệu của Tiểu Dự án.

10.3 Tuân thủ pháp luật và nghĩa vụ

Người vay cam kết tuân thủ mọi quy định của pháp luật và quy chế áp dụng đối với Người vay và áp dụng đối với Tiểu Dự án, đặc biệt là trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, an ninh và lĩnh vực lao động. Người vay phải tuân thủ mọi nghĩa vụ của mình theo các Tài liệu của Tiểu Dự án mà Người vay là một Bên.

10.4 Thứ tự ngang bằng

Người vay cam kết (i) duy trì các nghĩa vụ thanh toán của mình theo Thỏa ước ở vị trí ưu tiên ít nhất là ngang bằng với các khoản nợ các chủ nợ khác không có bảo đảm và không phụ thuộc, (ii) không tạo ra các khoản nợ có bảo đảm hoặc được ưu tiên so với các khoản nợ nợ Người cho vay vì lợi ích của những người cho vay mà Người vay có thể vay hoặc có thể đưa ra bảo đảm và, nếu Người cho vay có yêu cầu, mở rộng ra cho Người cho vay quyền được hưởng ngang bằng với mọi bảo đảm bổ sung mà Người vay dành cho bất kỳ người cho vay nào khác.

10.5 Theo dõi và đánh giá Dự án

Người vay cam kết đón tiếp và sao cho Người Thụ hưởng sẽ đón tiếp các đoàn công tác theo dõi Tiểu Dự án, đánh giá các điều kiện thực hiện và khai thác Tiểu Dự án và đánh giá tác động và mục tiêu của Tiểu Dự án, do Người cho vay thực hiện hoặc do người được Người cho vay ủy quyền thực hiện.

Các Bên sẽ cùng nhau thỏa thuận để xác định thời gian và các điều kiện về tài liệu và địa điểm thực hiện các chuyến công tác này.

10.6 Đấu thầu và Ký kết các hợp đồng

Khi đấu thầu và ký kết hợp đồng liên quan đến thực hiện Tiểu Dự án, Người vay cam kết sao cho Người thụ hưởng :

(a) Tuân thủ các nguyên tắc cạnh tranh và minh bạch theo các tiêu chuẩn quốc tế được Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OCDE) và Công ước của Liên hiệp quốc về chống tham nhũng thừa nhận và khuyến cáo đối với công tác đấu thầu và ký hợp đồng, đặc biệt là liên quan đến thông tin và sơ tuyển các nhà cung cấp, nội dung và công bố các hồ sơ mời thầu, xét thầu và trao thầu.

(b) Thực hiện, nếu cần, các biện pháp cần thiết để làm cho các quy định trong nước áp dụng đối với việc đấu thầu và ký hợp đồng phù hợp với các nguyên tắc này.

(c) Trao các gói thầu thi công hay cung cấp dịch vụ cần thiết để thực hiện Tiểu Dự án cho các doanh nghiệp có đủ các đảm bảo trên mọi phương diện cần thiết về khả năng hoàn thành tốt các gói thầu. Không có một ngoại lệ nào phát sinh từ các hợp đồng theo các gói thầu có thể chống lại Người cho vay.

(d) Nỗ lực tối đa để đưa vào các hồ sơ mời thầu sẽ được sử dụng trong khuôn khổ thực hiện Tiểu Dự án một điều khoản nhằm khuyến khích sử dụng lao động giản đơn trong nước.

(e) (i) cung cấp cho Người cho vay Kế hoạch đấu thầu để Người cho vay phê duyệt trước, (ii) cập nhật lại Kế hoạch đấu thầu ít nhất là hàng năm tùy theo tiến triển của Tiểu Dự án và gửi cho Người cho vay bản cập nhật này và (iii) triển khai Kế hoạch đấu thầu theo các điều kiện đã được Người cho vay phê duyệt.

(f) Đảm bảo rằng các thông báo mời sơ tuyển và thông báo mời thầu được phổ biến rộng rãi. Việc công bố các thông báo này sẽ được thực hiện thông qua các phương tiện báo viết và các trang tin điện tử (Internet) thích hợp trong đó ít nhất phải có một lần đăng trên trang tin điện tử của Người cho vay.

(g) Xin ý kiến không phản bác bằng văn bản của Người cho vay đối với từng hợp đồng được tài trợ bằng Khoản tín dụng :

(i) trong trường hợp đấu thầu có sơ tuyển nhà thầu, hồ sơ sơ tuyển gồm thông báo mời sơ tuyển và phương pháp đánh giá dự kiến;

(ii) trong trường hợp đấu thầu có sơ tuyển nhà thầu, danh sách đề xuất các đơn vị đã được sơ tuyển hay danh sách ngắn cũng như báo cáo đánh giá các đơn vị tham gia sơ tuyển ;

(iii) hồ sơ mời thầu hoặc các tài liệu yêu cầu chào hàng các doanh nghiệp ;

(iv) lựa chọn đơn vị trúng thầu (trên cơ sở báo cáo chi tiết xét thầu và so sánh các bản chào thầu đã nhận, các khuyến nghị liên quan đến việc giao thầu và bản sao bản chào thầu của nhà thầu trúng thầu, với quy định rằng Người cho vay có quyền yêu cầu bản sao của tất cả các bản chào thầu nhận được).

Ngoài ra, Người cho vay có thể được mời, với vai trò là quan sát viên, nếu có yêu cầu, tham dự các phiên mở thầu. Các biên bản mở thầu sẽ được gửi cho Người cho vay.

(h) Trước khi ký, phải xin ý kiến không phản bác bằng văn bản của Người cho vay về các đơn đặt hàng, hợp đồng hoặc văn bản sửa đổi bổ sung cho các hợp đồng dự kiến ký kết để thực hiện Tiểu Dự án.

Trong trường hợp các công việc được Người vay trực tiếp thực hiện, Người vay cam kết sẽ trình xin ý kiến không phản bác bằng văn bản của Người cho vay về các kế hoạch và dự toán liên quan tới các công việc này.

(i) Đưa vào trong các hợp đồng được Người cho vay tài trợ các điều khoản mà theo đó doanh nghiệp ký kết hợp đồng tuyên bố « *rằng doanh nghiệp không thực hiện bất kỳ một hành vi nào có thể ảnh hưởng tới quá trình thực hiện Tiểu Dự án bất lợi cho Người vay và đặc biệt là không có bất kỳ Thông đồng nào đã xảy ra hoặc sẽ xảy ra.* »

(j) Đưa vào trong các hợp đồng được Người cho vay tài trợ các điều khoản mà theo đó, doanh nghiệp ký kết hợp đồng tuyên bố rằng « việc đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng đã và sẽ không làm nảy sinh bất kỳ hành vi tham nhũng nào như được quy định tại Công ước chống tham nhũng của Liên Hợp quốc ngày 31 tháng 10 năm 2003».

10.7 Tài trợ bổ sung

Người vay cam kết xin ý kiến không phản bác trước của Người cho vay về mọi điều chỉnh Kế hoạch Tài trợ và trong trường hợp có chi phí vượt trội so với Kế hoạch Tài trợ, Người vay cam kết triển khai các biện pháp cần thiết đảm bảo trang trải tất cả các phần vượt trội theo những điều kiện cho phép đảm bảo hoàn trả Khoản tín dụng.

10.8 Thực hiện Tiểu Dự án

Người vay cam kết đảm bảo các doanh nghiệp tham gia vào việc thực hiện Tiểu Dự án không có tên trong Danh sách Trừng phạt Tài chính (đặc biệt bao gồm chống tài trợ cho khủng bố).

Người vay cam kết không nhận hoặc cung cấp các thiết bị hoặc tham gia vào các lĩnh vực bị cấm vận của :

- Liên Hợp quốc,
- Liên minh Châu Âu,
- Pháp.

10.9 Nguồn gốc hợp pháp của các khoản vốn

Người vay cam kết đảm bảo các khoản vốn đầu tư vào Tiểu Dự án, ngoài những khoản vốn có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước, không có nguồn gốc bất hợp pháp theo pháp luật Pháp và pháp luật Việt Nam, đặc biệt là không liên quan đến hoạt động buôn bán ma túy, gian lận quyền lợi tài chính của Cộng đồng châu Âu, tham nhũng, các hoạt động phạm tội có tổ chức hoặc tài trợ cho khủng bố. Danh sách này không có nghĩa là chỉ giới hạn ở đó.

10.10 Không có Hành vi tham nhũng

Người vay đảm bảo Tiểu Dự án (đặc biệt là trong quá trình đàm phán, ký kết và thực hiện các hợp đồng được tài trợ bằng Khoản tín dụng) không làm nảy sinh bất kỳ Hành vi tham nhũng nào.

10.11 Trách nhiệm môi trường và xã hội

Để khuyến khích phát triển bền vững, Các Bên thống nhất rằng cần phải khuyến khích việc tuân thủ các chuẩn mực về môi trường và xã hội được cộng đồng quốc tế thừa nhận, trong đó có các hiệp ước cơ bản của Tổ chức Lao động Quốc tế (OIT) và các công ước quốc tế về bảo vệ môi trường mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

Vì mục đích này, Người vay cam kết sao cho Người thụ hưởng, trong khuôn khổ Tiểu Dự án, tuân thủ những thủ tục quản lý rủi ro môi trường và xã hội của ADB, với việc :

(a) Áp dụng những chính sách bảo vệ môi trường và xã hội *(Safeguard Policies)* của ADB ;

(b) đưa vào trong các hồ sơ mời thầu và các hợp đồng một điều khoản theo đó các doanh nghiệp cam kết và yêu cầu các nhà thầu phụ của mình, nếu có, cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn đó phù hợp với các đạo luật và quy định áp dụng tại Việt Nam. Người cho vay có quyền yêu cầu Người vay (hoặc Người thụ hưởng) gửi báo cáo về các điều kiện môi trường và xã hội của Tiểu Dự án ;

(c) yêu cầu các doanh nghiệp được lựa chọn để thực hiện Tiểu Dự án phải áp dụng các biện pháp giảm thiểu quy định ở đoạn trên và các doanh nghiệp này phải yêu cầu các nhà thầu phụ của mình, nếu có, tuân thủ đầy đủ các biện pháp đó, và trong trường hợp có vi phạm, các doanh nghiệp phải thực hiện mọi biện pháp phù hợp ;

(d) triển khai các biện pháp cụ thể đối với Tiểu Dự án như được xác định bởi ADB trong khuôn khổ phương thức quản lý các rủi ro môi trường và xã hội của Dự án, cụ thể là :

(i) các kế hoạch di dời giải tỏa *(Resettlement Plans)* ;

(ii) các kế hoạch di dời và phát triển các cộng đồng dân tộc thiểu số *(Resettlement and Ethnic Minorities Development Plan)* ;

(iii) các kế hoạch quản lý môi trường *(Environmental Management Plan)* ;

(iv) các kế hoạch giám sát môi trường *(Environmental Monitoring Plan)*.

(e) cung cấp cho Người cho vay theo kỳ bán niên các báo cáo theo dõi môi trường và xã hội *(Environmental and Social Monitoring Report)* được lập theo những chỉ dẫn của ADB.

10.12 Chuyển nhượng lại vốn theo hình thức cho vay – Cơ quan cho vay lại/theo dõi Người thụ hưởng

Người vay cam kết :

(a) sao cho Cơ quan cho vay lại đảm bảo rằng trong Hợp đồng cho vay lại, Người thụ hưởng cam kết chịu tất cả các trách nhiệm đã được quy định trong Thỏa ước này, và đặc biệt là, nhưng không chỉ giới hạn ở, các cam kết được quy định tại các Điều 10 (*Cam kết*) và 11 (*Cam kết Thông tin*) của Thỏa ước ;

(b) sao cho Người thụ hưởng cung cấp cho Người cho vay khi Người cho vay có yêu cầu các thông tin định danh của Người thụ hưởng bao gồm tên công ty, trụ sở chính, thành phần cổ đông/cổ đông nhà nước và thông tin định danh các cổ đông/người sở hữu hoặc trong trường hợp Người thụ hưởng niêm yết trên thị trường tài chính hay là công ty quốc doanh, định danh của các cổ đông nắm giữ trên năm phần trăm (5%) vốn ;

(c) gửi cho Người cho vay bản sao Hợp đồng cho vay lại và Hợp đồng Ủy quyền cho vay lại;

(d) sao cho Người thụ hưởng gửi tới Người Cho vay các báo cáo kiểm toán hàng năm trong thời hạn tám (8) tháng sau khi kết thúc tài khóa liên quan ;

(e) sao cho Người thụ hưởng mua bảo hiểm, nếu cần, cho các tài sản được tài trợ từ nguồn vốn của Khoản tín dụng đối với các rủi ro chủ yếu mà việc thực hiện và khai thác Tiểu Dự án có thể gặp phải ;

(f) đảm bảo rằng giá truyền tải điện sẽ được xác định ở một mức cho phép Người thụ hưởng tuân thủ những hệ số tài chính được nêu dưới đây (trừ trường hợp Người cho vay có ý kiến chấp thuận ngược lại) :

- Hệ số tài trợ bằng vốn tự có phải cao hơn hai mươi phần trăm (20%) trong các tài khóa (thuế) 2013 và 2014, và cao hơn hai mươi lăm phần trăm (25%) kể từ 2015 ;
- Hệ số trả nợ vay (DSCR) không thấp hơn một phẩy ba (1,3) trong các năm 2013 và 2015, và không thấp hơn một phẩy năm (1,5) kể từ năm 2015 ;
- Hệ số tự chủ tài chính sẽ thấp hơn 85/15 vào năm 2013, thấp hơn 80/20 năm 2014, và thấp hơn 75/25 kể từ năm 2015.

10.13 Hỗ trợ cho ngành điện

Người vay cam kết sao cho các Bên có liên quan triển khai Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm 2011 – 2015 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, như đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 10/07/2012 (Quyết định 854/QĐ-TTg).

11. CAM KẾT THÔNG TIN

Các cam kết của Điều 11 *(Cam kết Thông tin)* này có hiệu lực kể từ Ngày Ký và sẽ tiếp tục có hiệu lực chừng nào mà Thỏa ước còn có hiệu lực, phù hợp với quy định của Điều 18 (*Hiệu lực và Thời hạn*).

11.1 Thông tin tài chính

Người vay sẽ cung cấp cho Người cho vay mọi thông tin mà Người cho vay có thể yêu cầu một cách hợp lý và phù hợp với quy chế hiện hành của Việt Nam về tình hình nợ công trong và ngoài nước, cũng như về tình hình các khoản vay mà Người vay bảo đảm.

11.2 Báo cáo thực hiện

Cho đến Ngày Kết thúc Kỹ thuật, Người vay cam kết sao cho Người thụ hưởng cung cấp cho Người cho vay, vào cuối mỗi kỳ bán niên một báo cáo thực hiện kỹ thuật và tài chính liên quan đến việc thực hiện Tiểu Dự án, theo cùng những điều kiện như quy định trong khuôn khổ khoản Đồng tài trợ của ADB.

Trong vòng sáu (6) tháng sau Ngày Kết thúc Kỹ thuật, Người vay sẽ cung cấp và, trong trường hợp cần thiết, cam kết sao cho Người thụ hưởng cung cấp cho Người cho vay một báo cáo thực hiện tổng thể.

11.3 Đồng tài trợ

Người vay sẽ thông báo với Người cho vay ngay lập tức về bất kỳ việc hủy toàn bộ hoặc một phần cũng như việc hoàn trả trước hạn của bất kỳ khoản Đồng tài trợ nào.

11.4 Thông tin bổ sung

Người vay sẽ thông báo với Người cho vay :

(a) ngay sau khi biết, bất kỳ sự kiện nào cấu thành hoặc có thể cấu thành một Trường hợp Đòi nợ Trước hạn hay có thể có Hệ quả Bất lợi Đáng kể, tính chất của sự kiện này và các bước thực hiện, nếu cần, để khắc phục tình hình này ;

(b) trong thời gian sớm nhất sau khi xảy ra bất kỳ sự cố hay tai nạn nào có liên quan trực tiếp tới việc thực hiện Tiểu Dự án có thể có ảnh hưởng đáng kể tới môi trường hoặc các điều kiện làm việc của các nhân viên hoặc nhà thầu thực hiện Tiểu Dự án của mình, tính chất của sự cố hoặc tai nạn đó, các bước mà Người vay đã thực hiện hoặc sẽ thực hiện, nếu có, để khắc phục tình hình này;

(c) trong thời gian sớm nhất, mọi quyết định hay sự kiện làm ảnh hưởng đáng kể đến công tác tổ chức, thực hiện và vận hành của Tiểu Dự án ;

(d) trong suốt thời gian thực hiện các dịch vụ được cung cấp, đặc biệt là các nghiên cứu và nhiệm vụ giám sát, nếu Tiểu Dự án có các hoạt động đó, các báo cáo tạm thời và các báo cáo cuối cùng do các nhà cung cấp dịch vụ lập và một báo cáo thực hiện tổng thể sau khi đã cung cấp dịch vụ;

(e) trong thời gian sớm nhất, mọi thông tin và chứng từ về các điều kiện thực hiện các hợp đồng và Tài liệu của Tiểu Dự án, mà Người cho vay có thể yêu cầu Người vay một cách hợp lý.

11.5 Thông tin liên quan đến Người thụ hưởng

Người vay cam kết thực hiện các biện pháp cần thiết để Người thụ hưởng, trong suốt thời gian thực hiện và khai thác Tiểu Dự án:

(a) thông báo với Người cho vay dự trù tài chính hoặc ngân sách hàng năm ngay khi được phê chuẩn cũng như mọi thông tin mà Người cho vay có thể yêu cầu một cách hợp lý về tình hình tài chính của Người vay theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam,

(b) gửi cho Người cho vay, theo yêu cầu của Người cho vay, các biên bản họp và các báo cáo của các cấp quản lý trong nội bộ Người thụ hưởng cũng như, nếu có, các báo cáo của kiểm toán và báo cáo tài chính kiểm toán hoặc mọi báo cáo về việc thực hiện và giám sát các hoạt động ngân sách và tài chính.

12. ĐÒI NỢ TRƯỚC HẠN KHOẢN TÍN DỤNG – TẠM NGỪNG

12.1 Thông báo trường hợp Đòi nợ Trước hạn

Theo quy định của Điều 11.4 *(Thông tin bổ sung)* Người vay cam kết trong thời hạn sớm nhất sau khi biết được thông tin, sẽ thông báo cho Người cho vay mọi sự kiện có thể cấu thành Trường hợp Đòi nợ Trước hạn. Người vay cũng thông báo cho Người cho vay mọi biện pháp

dự kiến để tránh xảy ra Trường hợp Đòi nợ Trước hạn. Trên cơ sở thông báo này và các thông tin được cung cấp, Người cho vay sẽ xác nhận đã nhận được thông tin và sẽ xử lý tình hình.

12.2 Trường hợp Đòi nợ Trước hạn

Mỗi một sự kiện hay hoàn cảnh được nêu tại Điều 12.2 (*Trường hợp Đòi nợ Trước hạn*) này tạo thành một Trường hợp Đòi nợ Trước hạn có thể dẫn đến hệ quả được quy định tại các điều 12.3 *(Đòi nợ trước hạn khoản Tín dụng)* và 12.4 *(Tạm ngừng)* dưới đây.

(a) Không thanh toán

Người vay không thanh toán đúng ngày đến hạn một khoản tiền nợ theo Thỏa ước tại địa điểm và/hoặc bằng loại tiền đã thống nhất.

Trường hợp không thanh toán sẽ không xảy ra nếu việc thanh toán được thực hiện toàn bộ trong thời hạn năm (5) Ngày làm việc tiếp theo ngày đến hạn thanh toán đó hoặc nếu trong khoảng thời gian đó, Người vay thông báo cho người cho vay nhu cầu chính đáng cần một thời gian ân hạn bổ sung không vượt quá ba mươi (30) ngày tiếp theo ngày hạn thanh toán, và việc thanh toán phải được thực hiện trong thời hạn bổ sung đã được Người cho vay chấp thuận này.

(b) Tài liệu của Tiểu Dự án

Một trong số các Tài liệu của Tiểu Dự án, hay một trong số các quyền và nghĩa vụ được quy định theo các tài liệu này, ngừng hiệu lực.

(c) Cam kết và nghĩa vụ

Người vay không tôn trọng bất kỳ một trong số các quy định của Thỏa ước và đặc biệt là, nhưng không giới hạn ở, bất kỳ cam kết nào trong số các cam kết của mình được quy định tại Điều 10 (Cam kết) và Điều 11 (Cam kết Thông tin) của Thỏa ước.

Ngoại trừ các cam kết quy định tại các Điều 10.8 (Thực hiện Dự án), 10.9 (Nguồn gốc hợp pháp của các nguồn vốn) và 10.10 (Không có Hành vi tham nhũng) của Thỏa ước mà không có thời hạn nào được đưa ra, sẽ không có Trường hợp Đòi nợ Trước hạn nào theo đoạn này khi vi phạm có thể được khắc phục và việc khắc phục đó được thực hiện trong thời hạn mười lăm (15) Ngày làm việc kể từ ngày Người cho vay thông báo cho Người vay về vi phạm hoặc Người vay biết về việc đó.

(d) Tuyên bố không chính xác

Bất kỳ tuyên bố hay khẳng định nào mà Người vay đưa ra theo Thỏa ước và đặc biệt là theo Điều 9 (Tuyên bố) hay trong bất kỳ tài liệu nào khác được trình bởi hoặc thay mặt và đại diện cho Người vay theo Thỏa ước hoặc liên quan đến Thỏa ước, là không chính xác hoặc lừa dối tại thời điểm tuyên bố hay khẳng định đó đã được đưa ra hoặc được coi như đã được đưa ra.

(e) Vi phạm đồng thời

Người cho vay, trong khuôn khổ một khoản tín dụng khác với Khoản tín dụng hoặc mọi sự tài trợ khác, một Nhà Đồng tài trợ hoặc bất kỳ người cho vay hoặc chủ nợ nào khác của Người vay đã hủy bỏ hoặc tạm ngừng thực hiện các cam kết của mình, tuyên bố đòi nợ trước hạn hoặc yêu cầu hoàn trả trước hạn việc vay nợ đó do xảy ra một trường hợp vi phạm (bất kể tính chất của vi phạm) theo một tài liệu liên quan.

(f) Từ bỏ hoặc tạm ngừng Tiểu Dự án

Xảy ra một trong số những sự kiện sau :

- tạm ngừng hay tạm hoãn việc thực hiện Tiểu Dự án với thời hạn nhiều hơn sáu (6) tháng mà không có thỏa thuận chung giữa Các Bên trong thời kỳ này; hoặc
- không thực hiện đầy đủ Tiểu Dự án vào Ngày Kết thúc Kỹ thuật (ngoại trừ trường hợp đã có thỏa thuận giữa Các Bên); hoặc
- Người vay hoặc Người thụ hưởng rút khỏi Tiểu Dự án hoặc ngừng tham gia vào Tiểu Dự án, trừ trường hợp có quy định khác tại Điều 13 *(Bối cảnh mới)*.

(g) Giấy phép

Giấy phép mà Người vay hoặc Người thụ hưởng cần để thực hiện hay tuân thủ một trong số các nghĩa vụ của mình theo Thỏa ước hay những nghĩa vụ quan trọng khác của mình được quy định trong bất kỳ Tài liệu của Tiểu Dự án nào hoặc cần thiết cho hoạt động bình thường của Tiểu Dự án, không được cấp trong thời hạn cần thiết, bị hủy bỏ hay trở thành không có giá trị hoặc ngừng hoàn toàn hiệu lực.

(h) Phán quyết hoặc quyết định có Hệ quả Bất lợi Đáng kể

Có một phán quyết trọng tài hoặc một bản án/quyết định tư pháp hoặc quyết định hành chính có hoặc có khả năng gây ra một cách hợp lý Hệ quả Bất lợi Đáng kể.

(i) Vi phạm của Người thụ hưởng

Người thụ hưởng (i) không tuân thủ bất kỳ cam kết nào của mình theo Thỏa ước, đặc biệt là, nhưng không giới hạn ở, các cam kết được quy định tại các Điều 10 (*Cam kết*) và 11 (*Cam kết Thông tin*) của Thỏa ước mà những cam kết này phải được Người thụ hưởng nêu lại trong khuôn khổ Hợp đồng Cho vay lại, hoặc (ii) không tuân thủ bất kỳ cam kết nào của mình theo bất kỳ Tài liệu của Tiểu Dự án nào hoặc theo bất kỳ tài liệu nào được ký kết trong khuôn khổ thực hiện Tiểu Dự án.

Trừ những trường hợp được quy định tại các Điều 10.8 (*Thực hiện Tiểu Dự án*), 10.9 (*Nguồn gốc hợp pháp của các khoản vốn*) và 10.10 (*Không có Hành vi tham nhũng*) của Thỏa ước mà không một thời hạn nào được đưa ra, sẽ không có Trường hợp Đòi nợ Trước hạn theo đoạn này khi vi phạm có thể được khắc phục và việc khắc phục được thực hiện trong vòng mười lăm (15) Ngày làm việc kể từ ngày Người cho vay thông báo với Người vay về vi phạm hoặc Người vay biết được về điều đó.

(j) Tạm ngừng tự do chuyển đổi tiền tệ và tự do chuyển ngân

Tự do chuyển đổi tiền tệ và tự do chuyển ngân đối với các khoản hoàn trả nợ vay và thanh toán tiền lãi cũng như bất kỳ khoản nào khác nợ Người cho vay trong khuôn khổ Khoản tín dụng, hoặc bất kỳ khoản tín dụng nào khác do Người cho vay cấp cho Người vay bị tạm ngừng hay hủy bỏ tạm thời hay chính thức hay bị đặt dưới bất kể ràng buộc nào mà theo Cơ quan việc thực hiện các quyền lợi này là không thể hoặc không có hiệu lực.

12.3 <u>Đòi nợ Trước hạn khoản Tín dụng</u>

Sau khi xảy ra một Trường hợp Đòi nợ Trước hạn, Người cho vay có khả năng sẽ tuyên bố toàn bộ hoặc một phần Khoản tín dụng, cộng với lãi vay hiện tại hoặc phải trả và mọi khoản phải trả khác theo Thỏa ước, là đến hạn và phải trả ngay lập tức, bằng văn bản thông báo cho Người vay, mà không cần bất kỳ thư yêu cầu nhắc nhở hoặc bất kỳ thủ tục tư pháp hoặc phi tư pháp nào.

12.4 Tạm ngừng

Không ảnh hưởng đến các quy định tại Điều 12.3 *(Đòi nợ Trước hạn khoản Tín dụng)* trên đây, trong trường hợp xảy ra một trong những Trường hợp Đòi nợ Trước hạn nêu tại Điều 12.12 (*Trường hợp Đòi nợ Trước hạn*), sau khi đã thông báo bằng văn bản cho Người vay, Người cho vay có quyền ;

(i) tạm ngừng hoặc hoãn bất kỳ lần Rót vốn nào trong khuôn khổ Khoản tín dụng và/hoặc

(ii) tạm ngừng ký kết các thỏa ước liên quan đến các đề nghị tài trợ bổ sung có thể có mà có thể đã được Người cho vay thông báo cho Người vay ; và/hoặc

(iii) tạm ngừng hoặc hoãn bất kỳ lần rót vốn nào theo bất kỳ thỏa ước tài trợ hiện hành nào khác đã được ký kết giữa Người vay và Người cho vay.

Mặt khác, trong trường hợp một Nhà Đồng tài trợ tạm ngừng hoặc hoãn rót vốn có lý do chính đáng trong khuôn khổ khoản tín dụng được ký giữa Nhà Đồng tài trợ đó và Người vay, Người cho vay có quyền tạm ngừng hoặc hoãn các lần Rót vốn của mình trong khuôn khổ Khoản tín dụng.

13. BỐI CẢNH MỚI

Các Bên ký Thỏa ước này dựa trên (i) các dữ liệu về chính trị, kinh tế, tài chính, tiền tệ, thuế và pháp lý hiện có vào thời điểm ký Thoả ước này ở Pháp và ở Việt Nam, đồng thời cũng dựa vào điều kiện kinh tế và tài chính quốc tế ở thời điểm này (dưới đây gọi là « **Bối cảnh Hiện nay** »).

Trong trường hợp xảy ra mọi sự kiện, biện pháp hoặc quy định nào có khả năng làm thay đổi Bối cảnh Hiện nay (i) làm cho Thoả ước này trở nên bất hợp pháp hoặc không thể thực thi bởi một Bên hoặc tất cả Các Bên, hoặc có thể gây ra Hệ quả Bất lợi Đáng kể và/ hoặc (ii) kéo theo chi phí vượt trội đáng kể mà Người cho vay phải chịu, hay làm giảm một khoản tiền phải trả trong khuôn khổ Thỏa ước (được gọi dưới đây là « **Bối cảnh Mới** »), Các Bên sẽ triển khai quy trình sau :

(a) Bên chịu ảnh hưởng của việc thay đổi Bối cảnh Hiện nay hoặc Bên biết việc xảy ra một Bối cảnh Mới sẽ thông báo ngay bằng văn bản cho Bên kia về việc xảy ra sự kiện (các sự kiện) tạo nên một Bối cảnh Mới. Kể từ ngày có thông báo này, việc Rót vốn sẽ tạm ngừng.

(b) Sau khi có thông báo, Các Bên sẽ thảo luận với nhau nhằm xác định các giải pháp thỏa đáng cho tất Các Bên cho phép tiếp tục thực hiện Thoả ước. Nếu cần, Người thụ hưởng cũng có thể tham gia thảo luận.

(c) Nếu Các Bên không đưa ra được giải pháp nào thỏa đáng trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày thông báo nêu ở đoạn (a) trên đây, Người cho vay sẽ thông báo cho Người vay về việc thực hiện các quyền của mình theo Điều 12.4 (*Đòi nợ trước hạn khoản Tín*

dụng) và 7.2 *(Trả nợ trước hạn bắt buộc)* và/hoặc Điều 12.4 *(Tạm ngừng)* và/hoặc Điều 7.4 *(Hủy do Người cho vay)*.

14. QUẢN LÝ TÍN DỤNG

14.1 Thanh toán

Mọi khoản thanh toán mà Người cho vay nhận được theo Thỏa ước sẽ được sử dụng cho việc thanh toán các chi phí, lãi vay, vốn gốc hoặc mọi khoản phải trả khác trong khuôn khổ Thỏa ước theo thứ tự như sau :

1) phụ phí (nếu có),

2) lãi chậm trả (nếu có),

3) lãi vay,

4) vốn gốc.

Các khoản thanh toán do Người vay trả sẽ được tính trước tiên vào các khoản phải trả đến hạn trong khuôn khổ Khoản tín dụng.

14.2 Ngày làm việc

Mọi việc thanh toán đến hạn vào một ngày không phải Ngày làm việc sẽ được thực hiện vào Ngày làm việc tiếp theo trong tháng. Nếu không, việc thanh toán sẽ phải được thực hiện vào Ngày làm việc trước.

14.3 Đồng tiền thanh toán

Trừ trường hợp ngoại lệ quy định tại Điều 14.5 (*Nơi thực hiện và thanh toán*), việc thanh toán bất kỳ khoản tiền nào mà Người vay phải trả theo Thỏa ước sẽ được thực hiện bằng đồng Euro.

14.4 Tính ngày

Mọi khoản lãi, phí, hay chi phí phải trả theo Thỏa ước sẽ được tính trên cơ sở số ngày thực tế và trên cơ sở một năm có ba trăm sáu mươi (360) ngày, theo thông lệ của thị trường liên ngân hàng Châu Âu.

14.5 Nơi thực hiện và thanh toán

(a) Vốn Khoản tín dụng sẽ được Người cho vay rót vào bất kỳ tài khoản ngân hàng nào tại Pháp hoặc tại Việt Nam được Người vay chỉ định vì mục đích này, hoặc tại bất kỳ địa điểm nào khác được xác định với sự chấp thuận của Người cho vay.

Vốn sẽ được rót vào bất kỳ tổ chức tài chính nào tại Việt Nam bằng đồng Euro vào một tài khoản đồng Euro.

(b) Các khoản thanh toán sẽ được Người vay thực hiện vào ngày đến hạn trả nợ muộn nhất là vào lúc 11 giờ (giờ Paris) và được chuyển vào tài khoản:

Tên : Cơ quan Phát triển Pháp

Code RIB : 30001 00064 000000 40235 03

Code IBAN : FR76 3000 1000 6400 0000 4023 503

Số swift của Ngân hàng Trung ương Pháp (BIC) : BDFEFRPPCCT

được Người cho vay mở tại Ngân hàng Trung ương Pháp (Hội sở chính) tại Paris, hoặc bất kỳ tài khoản nào khác được Người cho vay thông báo cho Người vay.

Trong thời hạn năm (5) Ngày làm việc sau khi nhận được tiền, Người cho vay sẽ thông báo bằng văn bản cho Người vay.

(c) Người vay cam kết đề nghị ngân hàng thực hiện việc chuyển tiền phải tập hợp đầy đủ và theo thứ tự các thông tin sau trong thông báo chuyển tiền (số của trường tham chiếu tới điện SWIFT MT 202 và 103) :

- Khách hàng đặt lệnh : tên, địa chỉ, số tài khoản (trường 50)
- Ngân hàng đặt lệnh (trường 52)

Mặt khác, Người vay sẽ gửi cho Người cho vay bảng tổng hợp danh sách các khoản thanh toán cho Người cho vay và mục đích thanh toán

(d) Ngoại lệ với các đoạn (b) và (c) nêu trên, với điều kiện (i) được Người cho vay chấp thuận trước, (ii) Người vay tuân thủ cam kết nêu tại đoạn (c) ở trên về các yêu cầu sẽ đưa ra với ngân hàng của Người vay và (iii) nếu Người cho vay do quy chế đặc biệt được phép thực hiện chuyển các khoản vốn tại địa phương thông qua văn phòng của mình đặt tại địa phương, Người vay có thể thực hiện thanh toán tại địa điểm trong nước nơi thực hiện Tiểu Dự án các khoản tiền nợ theo đồng tiền của Khoản tín dụng, theo giá trị quy đổi vào ngày thực hiện thanh toán bằng đồng tiền có thể tự do chuyển đổivà chuyển ngân. Các khoản tiền này sẽ được chuyển vào bất kỳ tổ chức tài chính nào tại địa điểm đó do Người cho vay chỉ định và được Người vay chấp thuận.

(e) Chỉ có những thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều kiện được nêu tại Điều 14.5 (*Địa điểm thực hiện và thanh toán*) này là có giá trị.

15. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

15.1 Cam kết của Người vay và Người thụ hưởng

Các Bên thỏa thuận rằng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Bộ Tài chính đại diện, cam kết với tư cách là Người vay trong khuôn khổ của Thỏa ước và thay mặt Người thụ hưởng ký các cam kết mà Người thụ hưởng sẽ phải thực hiện.

Trong trường hợp Người vay và Người thụ hưởng là một thì tất cả các nghĩa vụ do Người vay ký thay mặt Người thụ hưởng trong khuôn khổ Thỏa ước sẽ là những nghĩa vụ mà Người vay phải thực hiện.

15.2 Ngôn ngữ

Các bản gốc của Thỏa ước này được lập và ký bằng tiếng Pháp và tiếng Việt, bản tiếng Pháp và bản tiếng Việt có giá trị như nhau.

15.3 Xác nhận và tính toán

Bất kỳ xác nhận hay xác định nào của Người cho vay về lãi suất hay một khoản tiền theo Thỏa ước sẽ là chứng cứ cho những sự việc liên quan, trừ trường hợp có sai sót hiển nhiên.

15.4 Vô hiệu từng phần

Nếu, vào bất kỳ thời điểm nào, một quy định của Thỏa ước là hoặc trở thành vô hiệu, hiệu lực của các quy định khác của Thỏa ước sẽ không bị ảnh hưởng.

Việc một quy định vô hiệu theo pháp luật của một nước không làm ảnh hưởng tới hiệu lực của của quy định đó theo pháp luật của một nước khác.

15.5 Không khước từ

Người cho vay sẽ không bị xem là đã từ bỏ một quyền nào đó trong khuôn khổ Thỏa ước chỉ vì Người cho vay không thực hiện hoặc chậm thực hiện quyền của mình.

Việc thực hiện một phần quyền không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền này sau đó, và một cách tổng quát hơn là không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các quyền và biện pháp theo quy định của pháp luật.

Các quyền và biện pháp được quy định tại Thỏa ước là đồng thời với và không loại trừ các quyền và biện pháp theo quy định của pháp luật.

15.6 Chuyển nhượng

Người vay không được chuyển nhượng hay chuyển giao bằng bất kỳ cách nào dù là toàn bộ hoặc một phần các quyền hoặc nghĩa vụ của mình theo Thỏa ước mà không được Người cho vay chấp thuận trước bằng văn bản.

15.7 Giá trị pháp lý

Các Phụ lục đính kèm tại đây và phần mở đầu ở trên là một phần không tách rời của Thỏa ước và có cùng giá trị pháp lý với Thỏa ước.

15.8 Hủy bỏ các văn bản trước đó

Kể từ ngày ký, Thỏa ước thể hiện toàn bộ thỏa thuận của Các Bên liên quan đến đối tượng của Thỏa ước và do vậy nó hủy bỏ và thay thế tất cả các văn bản trước đây có thể đã được trao đổi và thông báo trong khuôn khổ đàm phán Thỏa ước.

15.9 Sửa đổi bổ sung

Không một quy định nào của Thỏa ước có thể được sửa đổi hoặc bổ sung mà không có sự đồng thuận của Các Bên, và mọi điều chỉnh đều phải được thực hiện bằng văn bản.

15.10 Trao đổi thông tin

Các Bên có thể chuyển các thông tin hoặc tài liệu liên quan đến Tiểu Dự án cho các kiểm toán viên của mình, thanh tra tài chính, cơ quan đánh giá hoặc nhà tư vấn.

Ngoài ra, Người cho vay có thể chuyển các thông tin và tài liệu đó cho (i) bất kỳ người hoặc đơn vị nào mà Người cho vay dự định chuyển nhượng hoặc chuyển giao một phần các quyền hoặc nghĩa vụ của mình theo Thỏa ước ; và (ii) bất kỳ người hoặc đơn vị nào nhằm mục đích sử dụng các biện pháp ngăn chặn hoặc bảo vệ các quyền có được của Người cho vay theo Thỏa ước.

16. THÔNG BÁO

16.1 Thông báo bằng văn bản

Mọi thông báo, yêu cầu hoặc trao đổi theo Thỏa ước hoặc liên quan đến Thỏa ước phải được lập bằng văn bản và, trừ trường hợp có quy định khác, phải được gửi bằng fax hoặc thư đến các địa chỉ và số fax sau đây :

Đối với Người vay :

BỘ TÀI CHÍNH thay mặt Chính phủ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Địa chỉ : 28 Trần Hưng Đạo

Điện thoại 84 (0)4 22 20 28 28

Fax : 84 (0)4 22 02 80 20

Người nhận : Cục trưởng Cục Quản lý Nợ và Tài chính Đối ngoại

Đối với Người cho vay :

AFD - CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ : G.P.O Box 137, 6-8 Tôn Thất Thiệp, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : 84 0 4 38 23 67 64

Fax : 84 0 4 38 23 63 96

Người nhận : Giám đốc chi nhánh

Bản sao gửi :

AFD PARIS – HỘI SỞ

Địa chỉ : 5, rue Roland Barthes – 75598 Paris Cedex 12, France

Điện thoại : 33 (0)1 53 44 31 31

Fax : 33 (0)1 44 87 39 65

Người nhận : Vụ trưởng vụ châu Á

hoặc bất kỳ địa chỉ, số fax hoặc tên phòng ban hoặc người phụ trách nào khác mà một Bên sẽ thông báo bằng văn bản với Bên kia trước ít nhất năm (5) Ngày làm việc.

16.2 Nhận

Mọi thông báo, yêu cầu hoặc trao đổi được lập hoặc bất kỳ tài liệu nào được gửi bởi một người cho người khác theo Thỏa ước hoặc liên quan đến Thỏa ước sẽ có hiệu lực :

(i) đối với bản fax, khi văn bản nhận được ở dạng đọc được ; và

(ii) đối với thư, khi thư được gửi tới đúng địa chỉ ;

và, trong trường hợp đã nêu rõ một phòng ban hoặc người phụ trách, với điều kiện là thông tin được gửi tới phòng ban hoặc người phụ trách này.

16.3 Thông tin điện tử

(a) Mọi thông tin một người gửi cho một người khác theo Thỏa ước hoặc liên quan đến Thỏa ước có thể được gửi bằng thư điện tử hoặc các hình thức điện tử khác nếu Các Bên :

(i) thống nhất về hình thức trao đổi thông tin này, cho đến khi có ý kiến khác;

(ii) thông báo trước cho nhau bằng văn bản về địa chỉ thư điện tử của nhau và/hoặc mọi thông tin khác cần thiết cho việc trao đổi thông tin bằng hình thức này ; và

(iii) thông báo trước cho nhau mọi thay đổi liên quan tới các địa chỉ của nhau hay các thông tin đã cung cấp.

(b) Thông tin điện tử giữa Các Bên sẽ chỉ có hiệu lực kể từ khi được nhận dưới dạng đọc được.

17. LUẬT ÁP DỤNG, TRỌNG TÀI VÀ LỰA CHỌN ĐỊA CHỈ CƯ TRÚ

17.1 Luật áp dụng

Thỏa ước chịu sự điều chỉnh của pháp luật Pháp.

17.2 Trọng tài

Trong trường hợp có tranh chấp xuất phát từ Thỏa ước hoặc có liên quan tới Thỏa ước, Các Bên phải nỗ lực hết sức để giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng hòa giải.

Nếu thương lượng hòa giải không thành, trong thời hạn ba (3) tháng kể từ khi một trong Các Bên có thông báo về tranh chấp, tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết dứt điểm theo quy tắc trọng tài của Phòng Thương mại Quốc tế, có hiệu lực tại thời điểm bắt đầu thủ tục trọng tài, bởi một hoặc nhiều trọng tài được chỉ định theo quy tắc trọng tài này.

Trong thời hạn một (1) tháng sau khi thương lượng hòa giải không thành, Các Bên sẽ thỏa thuận về địa điểm trọng tài. Nếu trong khoảng thời gian đó Các Bên không thỏa thuận được địa điểm trọng tài thì địa điểm trọng tài sẽ là Paris.

Pháp luật Pháp sẽ được áp dụng cho mọi tranh chấp phát sinh từ điều khoản trọng tài này và ngôn ngữ trọng tài sẽ là tiếng Pháp. Do vậy, trong trường hợp áp dụng điều khoản trọng tài này, Các Bên chỉ có thể viện dẫn bản tiếng Pháp của Thỏa ước.

Điều khoản trọng tài này vẫn có hiệu lực trong trường hợp Thỏa ước bị vô hiệu, hủy bỏ, bãi bỏ hoặc hết hạn. Việc một Bên bắt đầu một thủ tục chống lại Bên kia không thể tự nó làm tạm ngừng các nghĩa vụ hợp đồng của Bên đó theo Thỏa ước.

Theo điều khoản này, ngay sau khi ký Thỏa ước, Các Bên cam kết thực hiện đầy đủ phán quyết của trọng tài theo Điều 17.2 *(Trọng tài)* và khước từ mọi khiếu nại mà Các Bên có thể áp dụng.

17.3 Lựa chọn địa chỉ cư trú

Không làm ảnh hưởng đến các quy định pháp luật áp dụng, Người vay lựa chọn địa chỉ cư trú một cách không hủy ngang tại địa chỉ nêu tại Điều 16 (*Thông báo*) và Người cho vay, tại địa chỉ « AFD SIEGE » cũng được nêu tại Điều 16 (*Thông báo*), cho mục đích tống đạt các tài liệu tư pháp và phi tư pháp mà bất kỳ hành động hoặc thủ tục nào được nêu ở trên có thể làm phát sinh.

18. HIỆU LỰC VÀ THỜI HẠN

Thỏa ước có hiệu lực kể từ ngày ký, với điều kiện toàn bộ các thủ tục cần thiết theo pháp luật Việt Nam để đảm bảo hiệu lực của Thỏa ước đã được thực hiện theo cách mà Người cho vay đánh giá là thỏa đáng và sẽ tiếp tục có hiệu lực khi còn có bất kỳ khoản nợ nào theo Thỏa ước.

Được lập thành bốn (4) bản gốc có giá trị như nhau, hai (2) bản gốc tiếng Pháp và hai (2) bản gốc tiếng Việt tại Hà Nội, ngày 7 tháng 2 năm 2013.

NGƯỜI VAY

BỘ TÀI CHÍNH thay mặt CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Đại diện bởi :

Tên : TRƯƠNG CHÍ TRUNG

Chức Vụ : Thứ trưởng, Bộ Tài chính

NGƯỜI CHO VAY

CƠ QUAN PHÁT TRIỂN PHÁP

Đại diện bởi :

Tên : JEAN-MARC GRAVELLINI

Chức vụ : Giám đốc AFD Hà Nội

Đồng ký kết, Bà YAMINA BENGUIGUI, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Pháp, phụ trách Pháp ngữ

PHỤ LỤC 1 A- ĐỊNH NGHĨA

Hành vi tham nhũng chỉ những hành động sau :

- việc hứa, cho hoặc dành cho một Nhân viên Nhà nước, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, một lợi ích không hợp thức thuộc bất kỳ loại nào, cho chính Nhân viên Nhà nước đó hoặc cho một người hoặc một đơn vị khác, để Nhân viên Nhà nước này thực hiện hoặc không thực hiện một hành động thuộc các chức năng chính thức của mình ;
- việc một Nhân viên Nhà nước yêu cầu hoặc chấp nhận một cách trực tiếp hoặc gián tiếp bất kỳ một lợi ích nào không hợp thức, cho bản thân mình hoặc cho một người hoặc một đơn vị khác, để thực hiện hoặc không thực hiện một hành động thuộc các chức năng chính thức của mình.

Cơ quan cho vay lại Chỉ định chế tài chính và ngân hàng hoạt động theo luật Việt Nam, được Bộ Tài chính ủy quyền thông qua Hợp đồng Ủy quyền cho vay lại để thực hiện việc cho Người Thụ hưởng vay lại vốn của khoản Tín dụng, theo quy định của Nghị định số 78/2010/ND-CP ngày 14/07/2010 của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về cho vay lại vốn vay nước ngoài.

Nhân viên Nhà nước chỉ :

- bất kỳ người nào nắm giữ một nhiệm vụ trong lĩnh vực lập pháp, hành pháp, hành chính hoặc tư pháp, do được bổ nhiệm hoặc bầu cử, thường trực hoặc không thường trực, được trả thù lao hoặc không được trả thù lao và ở bất kỳ chức vụ nào,
- bất kỳ người nào khác đảm nhận một chức trách công, kể cả cho một tổ chức công hoặc một doanh nghiệp nhà nước, hoặc cung cấp một dịch vụ công,
- bất kỳ người nào khác được xác định là nhân viên Nhà nước theo luật trong nước của Việt Nam.

(Các) Phụ lục chỉ (các) phụ lục của thỏa ước này.

(Các) Giấy phép chỉ mọi sự chấp thuận, đăng ký, khai báo, thỏa ước, xác nhận, chứng nhận, cho phép, phê duyệt, giấy phép và/hoặc ủy quyền, hoặc việc miễn các thủ tục này, được cấp hoặc thực hiện tại một cơ quan chức năng, có thể được cấp bằng một văn bản rõ ràng hoặc được coi là được cấp khi không nhận được câu trả lời sau một thời hạn nhất định.

Hai bên thống nhất rằng một cơ quan chức năng chỉ chính phủ hay thực thể, cơ quan, ủy ban thi hành một đặc quyền Nhà nước, cơ quan hành chính, tòa án, viện kiểm sát, văn phòng hay mọi đơn vị nhà nước, chính phủ, hành chính, thuế hay tư pháp.

(Các) Giấy phép của Tiểu chỉ các Giấy phép cần thiết để (i) Người vay và Người thụ hưởng có thể thực hiện Tiểu Dự án và ký các Tài liệu của Tiểu Dự án

Dự án	mà Người vay là một bên, thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các tài liệu đó và (ii) các Tài liệu của Tiểu Dự án mà Người vay và/hoặc Người thụ hưởng là một bên được chấp nhận là chứng cứ trước các cơ quan tài phán của Việt Nam hoặc trước các tòa án trọng tài có thẩm quyền.
ADB	chỉ Ngân hàng Phát triển châu Á, nhà tài trợ đa phương vùng Châu Á Thái Bình dương, thành lập năm 1966, có trụ sở tại số 6 ADB, Avenue, Mandaluyong City 1550, Phi-líp-pin, một trong các nhà Đồng tài trợ của Tiểu Dự án.
Người thụ hưởng	chỉ Tổng Công ty Truyền tải Điện Quốc gia (National Power Transmission Corporation – gọi tắt là EVNNPT), công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo luật Việt Nam, do EVN sở hữu 100%, với trụ sở là số 6 phố Hàng Bún - phường Trúc Bạch - quận Ba Đình - Hà Nội – Việt Nam, được thành lập theo luật doanh nghiệp ngày 29/11/2005 và giấy phép đăng ký kinh doanh số 014003204 ngày 06/05/2008 (được điều chỉnh ngày 09/01/2009) do Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội cấp, và hoạt động theo điều lệ tổ chức và hoạt động được lập theo quyết định số 223/QD-EVN ngày 11/04/2008 của Hội đồng Quản trị EVN. NPT chịu trách nhiệm thực hiện Tiểu Dự án và là chủ dự án của các khoản đầu tư được thực hiện bằng vốn của khoản Tín dụng được Người vay cho NPT vay lại thông qua Cơ quan cho vay lại.
Nhu cầu vốn lưu động (BFR)	Là chênh lệch giữa tổng giá trị tài sản ngắn hạn của Người Thụ hưởng trừ đi tổng giá trị các khoản nợ ngắn hạn của Người Thụ hưởng tại cuối mỗi năm tài khóa.
Dư nợ gốc	chỉ, đối với một lần Rót vốn hoặc nếu có, một Kỳ vốn nào đó, số tiền còn nợ đối với lần Rót vốn hoặc Kỳ vốn này, là số tiền tương ứng với giá trị tổng cộng của lần Rót vốn hoặc Kỳ vốn đó được Người cho vay rót cho Người vay trừ đi toàn bộ các kỳ thanh toán vốn gốc đã trả cho Người cho vay của lần Rót vốn hoặc Kỳ vốn đó.
Khả năng tài trợ bằng vốn tự có	Chỉ luồng ròng do các hoạt động của Người vay tạo ra sản sinh (hoặc tiêu hao) vốn lưu động. Do vậy, luồng ròng được tính bằng mức chênh lệch giữa các khoản thu và các khoản chi gắn với các hoạt động làm thay đổi vốn lưu động trong một năm tài khóa.
Trường hợp Đòi nợ Trước hạn	chỉ mỗi trong số các sự kiện hoặc hoàn cảnh được nêu tại Điều 12.2 (*Trường hợp Đòi nợ Trước hạn*) hoặc có thể tạo thành một sự kiện hoặc hoàn cảnh được nêu tại Điều 12.2 (*Trường hợp Đòi nợ Trước hạn*).
Đồng tài trợ	chỉ các khoản tín dụng do các nhà Đồng tài trợ cấp và chỉ từng khoản.riêng lẻ trong số các khoản tín dụng đó.
(Các) Nhà Đồng tài trợ	chỉ Người cho vay và ADB, mỗi bên tài trợ cho một phần của Tiểu dự án : - ADB tài trợ với số tiền dự kiến là năm mươi ba triệu USD (53 000 000 USD)

- AFD với số tiền của khoản Tín dụng.

và chỉ riêng lẻ Người cho vay hoặc ADB.

Thỏa ước Chỉ thỏa ước tín dụng này bao gồm cả phần trình bày trước, các phụ lục cũng như các văn bản bổ sung sau này.

Hợp đồng cho vay lại Chỉ các văn bản được thống nhất giữa Cơ quan cho vay lại và Người Thụ hưởng, phù hợp với Hợp đồng Ủy quyền cho vay lại, quy định các điều kiện mà theo đó vốn Tín dụng được cho Người thụ hưởng vay lại.

Chuyển đổi Lãi suất Chỉ việc chuyển đổi từ lãi suất thả nổi áp dụng cho Khoản Tín dụng hay một phần của Khoản Tín dụng sang lãi suất cố định theo các thể thức nêu tại Điều 4.1 (*Lãi suất*). Lãi suất cố định được xác định sẽ được áp dụng vào ngày hôm sau của Ngày hạn trả nợ tiếp theo việc Chuyển đổi Lãi suất.

Khoản tín dụng Chỉ khoản tín dụng mà Người cho vay cấp theo những quy định của Thỏa ước này và với số tiền gốc tối đa được quy định tại Điều 2.1 (*Số tiền*).

Tín dụng Còn lại chỉ, tại một thời điểm nhất định, số tiền gốc tối đa được nêu tại Điều 2.1 (*Số tiền*), trừ đi (i) số tiền các lần Rót vốn đã thực hiện, (ii) số tiền các lần Rót vốn phải thực hiện theo những Yêu cầu Rót vốn đang được xử lý và (iii) các phần của Khoản tín dụng bị hủy phù hợp với những quy định của Điều 7.3 (*Hủy do Người vay*) và Điều 7.4 (*Hủy do Người cho vay*).

Ngày Kết thúc Kỹ thuật chỉ ngày dự kiến kết thúc kỹ thuật Tiểu Dự án, được xác định dựa trên cơ sở của Tài liệu của Tiểu Dự án, là ngày 30 tháng 06 năm 2017.

Ngày hạn Trả nợ chỉ các ngày 30 tháng 4 và 31 tháng 10 hàng năm.

Ngày Khởi điểm chỉ Ngày làm việc tại Paris sau ngày cuối cùng của Thời kỳ Giải ngân.

Ngày Cố định Lãi suất chỉ ngày Người cho vay xác định lãi suất của các khoản tín dụng của mình. Ngày này phải là một ngày thứ tư đầu tiên (hoặc Ngày làm việc tại Paris đầu tiên tiếp theo, nếu ngày thứ tư đó rơi vào một ngày nghỉ) tiếp theo ngày Người cho vay nhận được Yêu cầu Rót vốn đầy đủ hoặc Yêu cầu Chuyển đổi Lãi suất, với điều kiện ngày nhận được này xảy ra ít nhất hai (2) Ngày làm việc tại Paris trọn vẹn trước ngày thứ tư nói trên. Nếu không, Ngày Cố định Lãi suất sẽ là ngày thứ tư thứ hai (hoặc Ngày làm việc tại Paris đầu tiên tiếp theo, nếu ngày thứ tư đó rơi vào một ngày nghỉ) sau ngày nhận Yêu cầu Rót vốn đầy đủ hoặc Yêu cầu chuyển đổi lãi suất.

Ngày Ký chỉ ngày ký Thỏa ước này.

Ngày Rót vốn chỉ ngày mà Người cho vay thực hiện việc Rót vốn.

Ngày Hạn Rót vốn chỉ ngày 30 tháng 6 năm 2017, ngày mà sau đó sẽ không có bất kỳ lần Rót vốn nào được thực hiện.

Đề nghị Chuyển đổi Lãi suất Chỉ thông báo được thảo theo mẫu tại Phụ lục 5C *(Mẫu thư đề nghị Chuyển đổi Lãi suất)*

Yêu cầu Rót vốn chỉ một thông báo được soạn thảo trên cơ sở mẫu tại Phụ lục 5A (*Mẫu thư Yêu cầu Rót vốn*).

Nợ Tài chính Chỉ tất cả các khoản nợ tài chính của Người thụ hưởng liên quan đến :

a) Các khoản đã vay ;

b) Vốn huy động nhờ mua giấy tờ có giá hoặc tăng vốn thông qua phát hành trái phiếu, trái phiếu quỹ, trái phiếu kho bạc, hay mọi chứng từ ghi nợ khác ;

c) chiết khấu, chuyển nhượng, huy động nợ (trừ trường hợp nếu khoản chiết khấu không dùng đến);

d) Vốn tăng trong khuôn khổ hoạt động khác (bao gồm cả bán và mua có kỳ hạn) có tác động về kinh tế của một khoản vay;

e) Các hoạt động về sản phẩm bảo hiểm được ký kết nhằm bù đắp rủi ro hay thu lợi nhuận, từ biến động lãi suất hay giá cả (để tính giá trị của một hoạt động như vậy, chỉ có giá trị của hoạt động trên thị trường sẽ được sử dụng) ;

f) Một nghĩa vụ hoàn trả, nếu có, với tư cách là bên ra lệnh, trong khuôn khổ một bảo lãnh, một bảo đảm, một thư tín dụng dự phòng hoặc chứng từ thư tín dụng, hoặc mọi cam kết khác bằng chữ ký do một ngân hàng hoặc một định chế tài chính cấp; và

g) Mọi cam kết bảo đảm cá nhân liên quan đến một trong những hình thức chịu nợ được nêu tại các đoạn từ (a) đến (f) trên đây.

Nợ Tài chính Trung Dài hạn Chỉ toàn bộ những khoản nợ tài chính trung và dài hạn của Người thụ hưởng (bao gồm cả phần của các khoản nợ này còn phải trả trong vòng chưa đến một (1) năm).

Tài liệu Tài trợ Chỉ Thỏa ước, Hợp đồng Cho vay lại, Hợp đồng Ủy quyền cho vay lại và ý kiến pháp lý của Bộ Tư pháp.

Tài liệu của Tiểu Dự án chỉ toàn bộ các tài liệu hợp đồng cơ bản được Người vay hoặc Người thụ hưởng giao hoặc ký trong khuôn khổ thực hiện Tiểu

Dự án, đặc biệt là :

- Các Giấy phép của Tiểu Dự án ;

- Nghiên cứu khả thi của Tiểu Dự án ;

- Các hợp đồng mua sắm thiết bị sẽ được Người thụ hưởng ký kết với các doanh nghiệp và được tài trợ toàn bộ hoặc một phần bởi vốn của Khoản tín dụng.

Thời hạn Trung bình Còn lại chỉ thời hạn bình quân được tính bằng số ngày dương lịch của các thời hạn còn lại của mỗi kỳ, chia theo bình quân gia quyền với các giá trị dòng vốn gốc tương ứng.

Hệ quả Bất lợi Đáng kể chỉ mọi sự việc hoặc sự kiện có ảnh hưởng đáng kể và bất lợi tới Người vay, có thể ảnh hưởng đến khả năng của Người vay có thể đáp ứng một trong số các nghĩa vụ của mình theo Thỏa ước.

Thông đồng chỉ các hành động được thống nhất, các cam kết, thỏa thuận rõ ràng hoặc ngầm định hoặc liên kết, bao gồm việc thông qua trung gian trực tiếp hoặc gián tiếp của một doanh nghiệp thuộc tập đoàn tại một nước nào đó, khi các hành động này có mục đích hoặc có thể có tác động ngăn cản, hạn chế hoặc làm sai lệch sự cạnh tranh trên một thị trường, đặc biệt là khi các hành động này có xu hướng :

- hạn chế việc tiếp cận thị trường hoặc sự tự do cạnh tranh của các doanh nghiệp khác,
- ngăn cản thị trường tự xác định giá bằng cách tạo điều kiện giả tạo cho việc tăng hoặc giảm giá,
- hạn chế hoặc kiểm soát sản xuất, đầu ra, các khoản đầu tư hoặc tiến bộ kỹ thuật,
- phân chia các thị trường hoặc nguồn cung cấp nguyên liệu.

Tổ chức Tài chính Tham chiếu chỉ một tổ chức tài chính được Người cho vay chọn để tham chiếu một cách ổn định và tổ chức này công bố công khai và thường xuyên trên một trong những hệ thống thông tin tài chính quốc tế giá các công cụ tài chính theo những thông lệ đã được giới chuyên môn ngành tài chính ngân hàng công nhận. Vào Ngày Ký, tổ chức tài chính tham chiếu là Tập đoàn Quỹ Tiền gửi cho các trái phiếu kho bạc dài hạn của Pháp (OAT) và Garban Intercapital đối với các hoán đổi về lãi suất. Trong trường hợp không có lãi suất tham chiếu được sử dụng trong Thỏa ước này thì sẽ sử dụng một tham chiếu thay thế khác được giới chuyên môn ngành ngân hàng tài chính công nhận.

Euro hoặc EUR chỉ đồng tiền chung Châu Âu duy nhất của các Quốc gia thành viên Liên minh Kinh tế và Tiền tệ Châu Âu, trong đó có Pháp, và được lưu hành hợp pháp tại các Quốc gia này.

EURIBOR chỉ lãi suất liên ngân hàng áp dụng với đồng Euro đối với các khoản tiền gửi bằng đồng Euro có thời hạn tương đương với Kỳ Lãi (« *Kỳ Tham chiếu* »), như được Hiệp hội Ngân hàng Liên minh Châu Âu (FBE) xác định vào lúc 11h00, giờ Bruxelles, hai (2) Ngày làm việc tại Paris trước ngày đầu tiên của Kỳ Lãi. Các

Bên thỏa thuận rằng Kỳ Tham chiếu sẽ là một (1) tháng nếu Kỳ Lãi ít hơn sáu mươi (60) ngày lịch, là ba (3) tháng nếu Kỳ Lãi nằm trong khoảng từ sáu mươi (60) đến một trăm ba mươi lăm (135) ngày lịch và là sáu (6) tháng nếu Kỳ Lãi nằm trong khoảng từ một trăm ba mươi lăm (135) đến hai trăm bảy mươi (270) ngày lịch và là mười hai (12) tháng đối với các trường hợp còn lại.

EVN

Chỉ Tập đoàn Điện lực Việt Nam (Vietnam Electricity), doanh nghiệp Nhà nước theo luật Việt Nam có trụ sở tại số 18 phố Trần Nguyên Hãn – phường Lý Thái Tổ - quận Hoàn Kiếm – Hà Nội – Việt Nam, được thành lập theo các quyết định số 148/2006/QD-TTg ngày 22/06/2006, số 163/2007/QD-TTg ngày 22/06/2007 và số 975/QD-TTg ngày 25/06/2010 của Thủ tướng Chính phủ, và theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 0100100079 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội cấp ngày 08/07/2010.

Dòng ngân quỹ sẵn có dành cho Dịch vụ Nợ

Chỉ lợi nhuận sau thuế (+) các khoản trích ròng lập quỹ khấu hao (+) các khoản trích ròng lập quỹ dự phòng (+) chi phí tài chính gắn với Nợ Tài chính Trung và Dài hạn (-) giá trị thay đổi Nhu cầu Vốn lưu động (-) các khoản đầu tư bằng vốn tự có của Người thụ hưởng trong tài khóa.

Ngày làm việc

chỉ một ngày trọn vẹn mà các ngân hàng mở cửa hoạt động tại Paris (Pháp) và Hà Nội (Việt Nam), trừ các ngày thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ.

Danh sách Trừng phạt Tài chính

chỉ các danh sách những người, nhóm hay đơn vị bị Liên hợp quốc, Liên minh châu Âu và Pháp trừng phạt về tài chính.

Các danh sách dưới đây do Người cho vay cung cấp chỉ để tham khảo, và Người vay không được viện dẫn các danh sách này:

- Những danh sách **của Liên Hợp Quốc** có thể được tra cứu tại địa chỉ sau :

http://www.un.org/sc/committees/,

- Những danh sách **của Liên minh Châu Âu** có thể được tra cứu tại địa chỉ sau :

http://eeas.europa.eu/cfsp/sanctions/consol-list_en.htm

- Những danh sách **của Pháp** có thể được xem tại :

http://www.tresor.economie.gouv.fr/4248_liste-nationale

Hợp đồng Ủy quyền cho vay lại

Chỉ văn bản được thống nhất giữa Bộ Tài chính và Cơ quan cho vay lại, theo quy định của Nghị định số 78/2010/ND-CP ngày 14/07/2010 của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về cho vay lại vốn vay nước ngoài, qua đó Bộ tài chính ủy quyền cho Cơ quan cho vay lại thay mặt và vì quyền lợi của Người vay cho Người Thụ hưởng vay lại vốn của khoản Tín dụng theo những điều kiện của Thỏa ước.

Lãi biên

là không phẩy mười tám phần trăm (0,18%) một năm.

OAT chỉ các Trái phiếu Tương đương của Kho bạc Pháp bằng đồng Euro theo lãi suất cố định như được công bố bởi Tổ chức Tài chính Tham chiếu vào 11h00, giờ Paris.

Kỳ Lãi chỉ một giai đoạn tính từ một Ngày hạn Trả nợ (trừ ngày này) tới Ngày hạn Trả nợ tiếp theo (tính cả ngày này). Đối với mỗi lần Rót vốn trong khuôn khổ Khoản tín dụng, kỳ lãi đầu tiên sẽ tính từ ngày Rót vốn (trừ ngày này) tới Ngày hạn Trả nợ đầu tiên tiếp theo (tính cả ngày này)

Thời kỳ Ân hạn chỉ giai đoạn bắt đầu từ Ngày Ký và cho tới hết ngày cuối cùng của giai đoạn tám mươi tư (84) tháng sau ngày Ký trong giai đoạn đó không phải hoàn trả vốn gốc của Khoản tín dụng.

Thời kỳ Giải ngân chỉ giai đoạn tính từ ngày của lần Rót vốn đầu tiên cho đến ngày nào đến trước trong hai ngày dưới đây:

(a) ngày mà khoản Tín dụng Hiện có bằng không (0) ; và

(b) Ngày Hạn Rót vốn.

Kế hoạch Tài trợ chỉ kế hoạch tài trợ Tiểu Dự án như được nêu tại Phụ lục 3 (*Kế hoạch Tài trợ*).

Kế hoạch đấu thầu chỉ kế hoạch đấu thầu và ký kết hợp đồng do Người vay lập và ít nhất phải nêu rõ (i) các hợp đồng cung cấp, thi công và/hoặc dịch vụ cần thiết cho việc thực hiện Tiểu Dự án trong một thời hạn nên dự kiến ít nhất là cho mười tám (18) tháng (kể từ khi bắt đầu thực hiện Tiểu Dự án) và (b) những phương pháp đề xuất cho việc đấu thầu và ký kết các hợp đồng này (phương thức đấu thầu, ngày hạn nộp thầu, địa chỉ của những người hoặc tổ chức cần liên lạc), để Người cho vay có thể thông báo trước cho Ủy ban Hỗ trợ Phát triển (CAD) của OCDE muộn nhất là ba mươi (30) ngày dương lịch trước ngày bắt đầu thời gian nộp dự thầu (khuyến nghị của CAD về Hỗ trợ Phát triển chính thức không ràng buộc ngày 14/05/2001).

Dự án chỉ dự án « Đầu tư lưới điện truyền tải – giai đoạn 2 », tương đương với phân kỳ 2 của khoản vay phân kỳ (MFF) của Ngân

hàng Phát triển Châu Á, phân kỳ này bao gồm 3 hợp phần :

(a) mở rộng mạng lưới truyền tải điện qua việc xây lắp 3 tuyến đường dây cao thế :

- Tuyến đường dây 500 KV kết nối Pleiku với Mỹ Phước và Cầu Bông (gọi tắt là Tiểu Dự án) ;
- Tuyến đường dây 220 KV kết nối Cầu Bông – Bình Tân, và Hóc Môn – Bình Tân ;
- Tuyến đường dây 220 KV kết nối Cầu Bông – Đức Hòa.

(b) Hỗ trợ tăng cường năng lực hoạt động của EVNNPT

(c) Hỗ trợ triển khai hợp phần (i), đặc biệt là về tuân thủ các chính sách bảo vệ của Ngân hàng Phát triển Châu Á.

Hệ số Trả nợ vay (DSCR) Dòng Ngân quỹ sẵn có của Người thụ hưởng để trả nợ vay / Dịch vụ Nợ.

Hệ số Tài trợ bằng vốn tự có Chỉ hệ số được tính theo cách thức sau : (Khả năng tài trợ bằng vốn tự có trừ các cổ tức đã rót và cộng thêm Dòng Ngân quỹ sẵn có khi bắt đầu tài khóa) / tổng số tiền các khoản đầu tư đã thực hiện.

Hệ số Tự chủ Tài chính Chỉ hệ số tính bằng Nợ Tài chính Trung và Dài hạn /vốn tự có của Người thụ hưởng.

Dịch vụ Nợ Chỉ tổng của mọi khoản phí vay, lãi vay, , nợ gốc phải trả trong khuôn khổ các khoản Nợ Tài chính trong tài khóa.

Tiểu Dự án chỉ dự án như được mô tả tại Phụ lục 2 (*Mô tả Dự án*).

Giá điện trung bình Chỉ giá bán điện trung bình như được xác định tại Điều 3 của quyết định số 24/2011/QD-TTg ngày 15/04/2011 của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến điều chỉnh giá bán điện theo cơ chế thị trường, hoặc tại bất kỳ quy định hiện hành nào thay thế hoặc điều chỉnh quyết định số 24/2011/QD-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Lãi suất chỉ lãi suất được tính theo phần trăm được xác định phù hợp với những quy định tại Điều 4.1 (*Lãi suất*).

Lãi suất Tái sử dụng	chỉ lãi suất theo hiệu suất của Trái phiếu tương đương của Kho bạc Pháp theo lãi suất cố định mà thời hạn hoàn trả gần nhất với Thời hạn Trung bình Còn lại, được tính vào ngày hoàn trả trước hạn Khoản tín dụng được trả nợ trước hạn. Lãi suất này sẽ là lãi suất được niêm yết vào 11h00, giờ Paris, bảy (7) Ngày làm việc tại Paris trước ngày trả nợ trước hạn, trên các trang định giá của Tổ chức Tài chính tham chiếu.
Lãi suất Cố định Tham chiếu	chỉ hai phẩy ba mươi tám phần trăm (2,38 %) một năm.
Chỉ số Lãi suất	chỉ chỉ số hàng ngày CNO-TEC, Lãi suất kỳ hạn không đổi 10 năm được niêm yết hàng ngày dưới sự bảo hộ của Ủy ban Chuẩn hóa Trái phiếu (*CNO – Comité de Normalisation Obligataire*) trên các trang định giá của Tổ chức Tài chính Tham chiếu. Vào Ngày Ký, Chỉ số Lãi suất được xác định là hai phẩy hai mươi sáu phần trăm (2,26%) một năm.
Ngân quỹ Sẵn có	Chỉ toàn bộ các khoản tiền gửi tại các tài khoản ngân hàng và các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới một (1) năm được ghi vào tài sản có của bảng cân đối của Người thụ hưởng, trừ những khoản nợ ngân hàng được ghi ở tài sản nợ của bảng tổng kết tài sản.
Đô la Mỹ hoặc USD	Chỉ đồng tiền của Mỹ được sử dụng một cách hợp pháp tại nước này.
Rót vốn	chỉ việc rót một phần hoặc toàn bộ khoản vốn mà Người cho vay dành cho Người vay trong khuôn khổ Khoản tín dụng theo các điều kiện được quy định tại Điều 3 (*Thể thức Rót vốn*).
VNĐ	Chỉ đồng tiền Việt Nam, được sử dụng một cách hợp pháp tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

PHỤ LỤC 1 B- GIẢI THÍCH

(a) «tài sản có » được hiểu là mọi loại tài sản, thu nhập và quyền lợi hiện tại hoặc tương lai

(b) mọi tham chiếu tới « Người vay », một « Bên » hoặc « Người cho vay » bao hàm cả những người thừa kế, người nhận chuyển nhượng và những người có quyền theo luật pháp áp dụng cho Bên liên quan ;

(c) mọi tham chiếu tới Thỏa ước được hiểu là văn bản cả khi được chỉnh sửa nếu có;

(d) « bảo đảm » được hiểu là mọi bảo lãnh hoặc bảo đảm được xử lý ngay khi có yêu cầu của bên nhận bảo đảm ;

(e) « người » được hiểu là mọi người như luật của Pháp quy định ;

(f) « quy chế » chỉ mọi quy định, quy chế, quyết định, hướng dẫn hoặc thông tư chính thức, mọi yêu cầu hoặc khuyến nghị (có hoặc không có hiệu lực bắt buộc) của mọi cơ quan chính phủ, liên chính phủ hoặc quốc tế, mọi cơ quan chủ quản, đơn vị hành chính độc lập, cơ quan, ban lãnh đạo, hoặc ban, phòng của bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức nào khác (kể cả mọi quy chế của một đơn vị công nghiệp và thương mại nhà nước) có hiệu lực đối với Thỏa ước hoặc đối với các quyền lợi và nghĩa vụ của một Bên nào đó ;

(g) mọi tham chiếu tới một quy định pháp luật được hiểu là quy định đó như đã được sửa đổi, nếu có ;

(h) trừ khi có quy định khác, mọi tham chiếu tới một giờ trong ngày được hiểu là giờ Paris ;

(i) tiêu đề của các Chương, Điều và Phụ lục được nêu chỉ với mục đích tạo thuận lợi cho việc đọc và không ảnh hưởng tới việc giải thích Thỏa ước ;

(j) trừ khi có quy định khác, một thuật ngữ được sử dụng trong một văn bản khác có liên quan tới Thỏa ước hoặc trong một thông báo theo Thỏa ước sẽ có cùng nghĩa như trong Thỏa ước ;

(k) một Trường hợp Đòi nợ Trước hạn được xem là « đang diễn ra » nếu không được khắc phục hoặc nếu những người có quyền đòi nợ trước hạn không từ bỏ quyền này ;

(l) một tham chiếu tới một Điều hoặc một Phụ lục chỉ một tham chiếu tới một Điều hoặc một Phụ lục của Thỏa ước.

PHỤ LỤC 2 - MÔ TẢ TIỂU DỰ ÁN

BỐI CẢNH CỦA DỰ ÁN

Là động cơ cho sự tăng trưởng của Việt Nam, hiện nay công nghiệp là lĩnh vực chính tiêu thụ điện ở Việt Nam. Chiến lược phát triển của đất nước dựa phần lớn vào sự phát triển công nghiệp để đạt những mục tiêu tăng trưởng được ấn định là 7% - 8%/năm. Theo đó, chiến lược này đòi hỏi phải tăng khả năng sản xuất điện cũng như phát triển một mạng lưới truyền tải điện cho phép chuyển năng lượng từ những trung tâm sản xuất với chi phí thấp tới các trung tâm tiêu thụ điện tập trung ở một số vùng công nghiệp. Chính phủ Việt Nam đã dự kiến xây dựng 14 000 km tuyến đường dây cao thế trong thời gian từ 2011 tới 2015. Mục tiêu này là đặc biệt tham vọng, dù vậy một số trục đường truyền tải có tầm quan trọng thiết yếu với mạng lưới điện, đặc biệt là trục từ miền Trung (nơi có công suất sản xuất lớn) tới miền Nam là nơi ngày càng thiếu điện do nhu cầu về điện của Thành phố Hồ Chí Minh và vùng công nghiệp quan trọng ở trong khu vực này.

MỤC TIÊU TỔNG QUAN

Tiểu Dự án này nhằm hỗ trợ cho chính sách của Chính phủ Việt Nam về phát triển kinh tế và giảm nghèo thông qua việc củng cố cho mạng lưới điện.

CÁC MỤC TIÊU CHUYÊN BIỆT

Các mục tiêu chuyên biệt của tiểu dự án bao gồm :

- Phát triển mạng lưới truyền tải điện nhằm đảm bảo truyền tải điện cấp độ lớn từ miền Trung tới miền Nam, qua đó sẽ cho phép chuyển sản lượng điện dư của Tây Nguyên vào miền Nam, vốn là khu vực thiếu năng lượng trong giai đoạn 2012 - 2015 ;

- Giảm các chi phí của hệ thống điện sau năm 2015, với việc nhập khẩu năng lượng từ các nhà máy thủy điện ở Nam Lào và Đông Bắc Cam-pu-chia, điều đó sẽ đảm bảo tăng nguồn thu cho tập đoàn EVN thông qua việc giảm thất thoát và tối ưu hóa công suất sản xuất hiện tại và dự kiến.

NỘI DUNG TIỂU DỰ ÁN

Dự án tuyến đường truyền tải điện cao thế 500KV này sẽ kết nối Pleiku (miền Trung) và Cầu Bông (miền Nam). Với chiều dài 437km, tuyến đường dây này sẽ bao gồm hai (2) mạch, 928 cột điện và chạy qua năm tỉnh. Tiểu Dự án cũng bao gồm việc mở rộng trạm biến áp Pleiku, và cung cấp thiết bị cao thế cho trạm biến áp Cầu Bông. Kế hoạch tài trợ cũng dự kiến mua sắm các thiết bị khác nhau về viễn thông và kiểm tra trang thiết bị. Những khoản đầu tư được thực hiện sẽ cho phép tăng công suất truyền tải giữa miền Trung và miền Nam từ 2 500 MW lên 5 300 MW. Dự kiến mạch đầu tiên sẽ được đưa vào hoạt động trong năm 2015, là thời hạn dự kiến hoàn thành Tiểu Dự án. Mạch thứ hai sẽ đi vào hoạt động vào một thời hạn xa hơn (dự kiến là năm 2018), để cho phép nhập điện từ các công trình thủy điện ở Lào và ở Đông Bắc Cam-pu-chia (theo dự kiến, khi đó các công trình này sẽ đi vào hoạt động).

CÁC BÊN THAM GIA VÀ THỂ THỨC THỰC HIỆN

Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia (National Power Transmission Corporation – gọi tắt là EVNNPT) là chủ dự án của Tiểu Dự án này. Vai trò chủ công trình sẽ do các ban Quản lý dự án điện miền Trung và miền Nam (Central và Southern Power Project Management – gọi tắt là CPPMB và SPPMB) đảm nhận. Cả hai ban này là các đơn vị thuộc EVNNPT chịu trách nhiệm triển khai các dự án truyền tải điện ở miền Trung và miền Nam Việt Nam.

Vào tháng 12/2011, ADB đã phê duyệt một chương trình tài trợ nhiều kỳ với tổng số tiền 730 triệu USD nhằm hỗ trợ triển khai chương trình ưu tiên đầu tư vào lĩnh vực truyền tải điện (hiện nay, chương trình này có chi phí ước tính là 920 triệu USD). Kỳ thứ hai của chương trình này của ADB liên quan tới dự án tuyến đường dây 500KV Pleiku – Cầu Bông cũng như nhiều đoạn của tuyến đường dây 220KV.

Để đơn giản hóa việc triển khai Tiểu Dự án, AFD và ADB sẽ cùng lập một Biên bản Ghi nhớ. Hình thức hợp tác này quy định rằng các thủ tục môi trường và xã hội sẽ do ADB quản lý và theo những hồ sơ mẫu của ADB.

CHI PHÍ TIỂU DỰ ÁN

Tổng chi phí của Tiểu Dự án được ước tính là khoảng 360 triệu USD, kể cả phần dự phòng.

Chi tiết chi phí là như sau :

Chi phí ước tính của dự án[1]	**Số tiền (nghìn USD)**	**Số tiền (nghìn EUR)**	**%**
Xây lắp	92 020	73 616	25%
Thiết bị	138 850	111 080	38%
Đền bù và chuẩn bị công trường	27 620	22 096	8%
Tư vấn	8 300	6 640	2%
Chi phí khác	9 250	7 400	3%
Thuế	29 520	23 616	8%
Dự phòng	57 600	46 080	16%
Tổng (bao gồm mọi loại thuế)	**363 160**	**290 528**	**100%**

Khoản tài trợ AFD sẽ được ưu tiên phân bổ cho các gói thầu thiết bị.

[1] 1 USD = 0,80 EUR

PHỤ LỤC 3 - KẾ HOẠCH TÀI TRỢ

Kế hoạch tài trợ dự kiến[2]	Số tiền (tỷ VNĐ)	Số tiền (triệu EUR)	%
AFD		**75,0**	**26**
ADB		**53,0**	**18**
Ngân hàng Thế giới		5,0	2
Ngân hàng Phát triển Việt Nam	720,0	28,0	10
VietInBank	3 300,0	129,0	44
Vốn đối ứng		**0**	
Phần còn lại phải tài trợ		**0**	
Tổng		**290,0**	**100**

Toàn bộ vốn của Ngân hàng Thế giới sẽ được dùng để tài trợ cho dịch vụ tư vấn trong giai đoạn chuẩn bị Tiểu Dự án.

Vốn của Ngân hàng Phát triển Việt Nam sẽ được dùng để tài trợ cho kế hoạch đền bù và tái định cư.

Vốn của VietIn Bank sẽ chủ yếu được dung để tài trợ phần xây lắp của Tiểu Dự án.

Kế hoạch tài trợ có thể thay đổi thông qua việc trao đổi công văn giữa Người vay và Người cho vay

[2] 1 USD = 0,80 EUR/ 1 EUR = 25 600 VNĐ

PHỤ LỤC 4 - ĐIỀU KIỆN RÓT VỐN

PHẦN I - CÁC ĐIỀU KIỆN GIẢI NGÂN LẦN ĐẦU

(a) Người vay (hoặc Người thụ hưởng nếu có) gửi cho Người cho vay các tài liệu dưới đây:

(i) Bản sao được xác nhận sao y bản chính của Hợp đồng Cho vay lại được ký kết cùng một bản dịch bằng tiếng Pháp ;

(ii) bản gốc ý kiến pháp lý (bằng tiếng Việt và tiếng Pháp) theo mẫu đính kèm tại phụ lục 6 (*Mẫu ý kiến pháp lý*) do cơ quan có thẩm quyền (Bộ Tư pháp) cấp liên quan đến việc cho phép Người vay vay Khoản tín dụng, ký Thỏa ước và liên quan đến tính hợp lệ của Thỏa ước theo luật Việt Nam, và liên quan đến việc thực hiện tại Việt Nam các quyết định của trọng tài, được Người cho vay đánh giá là thỏa đáng ;

(iii) bản gốc giấy xác nhận của một đại diện có thẩm quyền hợp lệ của Người vay liệt kê người hoặc những người có trách nhiệm ký, nhân danh Người vay, các yêu cầu Rót vốn và chứng nhận theo Thỏa ước, hoặc thực hiện các biện pháp hoặc ký các tài liệu khác được cho phép hoặc yêu cầu của Người vay trên cơ sở Thỏa ước, cũng như mẫu chữ ký được hợp thức hóa của mỗi người đó;

(b) ADB gửi cho Người Cho vay một công văn chứng nhận rằng các điều kiện của đợt giải ngân đầu tiên khoản vay của ADB đã được đáp ứng.

PHẦN II – CÁC ĐIỀU KIỆN CHO MỖI ĐỢT GIẢI NGÂN (KỂ CẢ ĐỢT GIẢI NGÂN ĐẦU TIÊN)

(a) Không xẩy ra Trường hợp Trả nợ Trước hạn

(b) Người vay (hoặc Người thụ hưởng, trong trường hợp cần thiết) gửi cho Người cho vay các tài liệu sau đây :

(i) Các tài liệu chứng từ chứng nhận rằng Giá điện Trung bình đã tuân thủ cơ chế thị trường được các cơ quan Việt Nam thông qua – (i) Quyết định số 24/2011/QD-TTg ngày 05/04/2011 của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến điều chỉnh giá điện theo cơ chế thị trường, và (ii) Thông tư số 31/2011/TT-BCT ngày 09/08/2011 của Bộ Công Thương - trong thời gian mười hai (12) tháng trước khi gửi Yêu cầu Rót vốn, trên cơ sở các báo cáo tài chính được kiểm toán mới nhất của EVN

(ii) Các Tài liệu của Tiểu Dự án (tối thiểu là các Tài liệu của Tiểu Dự án được tài trợ bởi đợt rót vốn đang được xem xét) theo trình tự sau :

- Một bản sao được xác nhận sao y bản chính của mỗi Tài liệu của Tiểu Dự án được ký hợp thức bởi các bên liên quan đến tài liệu này ;
- Các chứng từ về việc hoàn thành những thủ tục liên quan được quy định ở các Tài liệu của Tiểu Dự án nhằm đảm bảo việc có hiệu lực và khả năng chống lại bên thứ ba của các Tài liệu này ; và
- Các chứng từ khẳng định đã có mọi giấy phép mà Người Cho vay đánh giá là cần thiết để xác nhận tính hiệu lực của các Tài liệu của Tiểu Dự án hoặc để cho phép tiến hành những hoạt động mà các Tài liệu này quy định, và gửi một bản sao được xác nhận sao y bản chính của mọi Giấy phép liên quan.

(c) Thanh toán các phí tổn phụ nếu có.

PHỤ LỤC 5 A. MẪU THƯ YÊU CẦU RÓT VỐN

(Trên giấy tiêu đề của Người vay)

Người gửi : Bộ Tài chính

Người nhận : Cơ quan Phát triển Pháp

Ngày [•]

Thỏa ước tín dụng số CVN 1103 02A

VỀ VIỆC : Yêu cầu Rót vốn

Chúng tôi đề cập đến thỏa ước tín dụng số CVN 1155 01G ký ngày [•] giữa Người vay và Cơ quan phát triển Pháp (sau đây gọi là « Thỏa ước »). Các thuật ngữ được định nghĩa trong Thỏa ước, trừ trường hợp có quy định khác rõ ràng, sẽ có cùng nghĩa với thư yêu cầu này.

Thư yêu cầu này là một Yêu cầu Rót vốn.

Chúng tôi yêu cầu một cách không hủy ngang Người cho vay thực hiện rót vốn một phần Khoản tín dụng theo những điều kiện sau đây :

Giá trị : [*ghi giá trị bằng chữ*] ([• *ghi giá trị bằng số*]), hoặc khoản Tín dụng Hiện có nếu khoản Tín dụng còn lại thấp hơn

Lãi suất sẽ được xác định theo các quy định của Điều 4 (*Lãi suất*) của Thỏa ước. Lãi suất áp dụng cho việc Rót vốn sẽ được thông báo với chúng tôi bằng văn bản và ngay bây giờ chúng tôi đồng ý với lãi suất đó (với điều kiện, nếu có, áp dụng đoạn nêu dưới đây).

Nếu lãi suất cố định áp dụng cho việc Rót vốn vượt quá [*ghi phần trăm bằng chữ*] ([•*ghi phần trăm bằng số*]%)/năm, chúng tôi đề nghị các ngài hủy Yêu cầu Rót vốn này.

Chúng tôi khẳng định rằng từng điều kiện nêu tại Điều 2.3 (*Điều kiện sử dụng*) đều được thỏa mãn vào ngày của Yêu cầu Rót vốn này. Trong trường hợp bất kỳ điều kiện nào trong số các điều kiện đó không được thỏa mãn trước hoặc vào Ngày Rót vốn, chúng tôi cam kết sẽ thông báo ngay với Người cho vay.

Việc Rót vốn sẽ được thực hiện vào tài khoản sau :

(a) Tên [của Người vay] : [•]

(b) Địa chỉ [của Người vay] : [•]

(c) Số tài khoản IBAN : [•]

(d) Số SWIFT : [•]

(e) Ngân hàng và địa chỉ của ngân hàng : [•]

Thư Yêu cầu Rót vốn này là không thể hủy ngang.

Chúng tôi gửi kèm với thư Yêu cầu Rót vốn này các chứng từ chi tiêu và các yêu cầu thanh toán phải thanh toán thay mặt Người vay:

[Danh sách các chứng từ]

Kính thư,

.....

Người ký được phép của Bộ Tài chính

PHỤ LỤC 5B- MẪU THƯ KHẲNG ĐỊNH RÓT VỐN

(Trên giấy tiêu đề của AFD)

Người gửi : Cơ quan Phát triển Pháp

Người nhận : Bộ Tài chính

Ngày [•]

Thỏa ước tín dụng số CVN 1155 01G

VỀ VIỆC : Yêu cầu Rót vốn ngày [•]

Chúng tôi đề cập đến thỏa ước tín dụng số CVN 1155 01G ký ngày [•] giữa Người vay và Cơ quan phát triển Pháp (sau đây gọi là « **Thỏa ước** »). Các thuật ngữ được định nghĩa trong Thỏa ước, trừ trường hợp có quy định khác rõ ràng, sẽ có cùng nghĩa với thư này.

Bằng Yêu cầu Rót vốn ngày [•], Người cho vay đã được yêu cầu thực hiện Rót vốn với giá trị [*ghi giá trị bằng chữ*] ([•*ghi giá trị bằng số*] EUR), theo các điều kiện được nêu trong Thỏa ước.

Các đặc điểm của khoản Rót vốn được thực hiện theo Yêu cầu Rót vốn của các ngài như sau :

- Giá trị : [*ghi giá trị bằng chữ*] ([•*ghi giá trị bằng số*])
- Lãi suất áp dụng : [*ghi phần trăm bằng chữ*] ([•]%) một năm
- Tổng lãi suất thực kỳ hạn sáu tháng : [*ghi phần trăm bằng chữ*] ([•]%)
- Tổng lãi suất thực kỳ hạn một năm : [*ghi phần trăm bằng chữ*] ([•]%

Thông tin để tham khảo : chỉ áp dụng cho những kỳ giải ngân có lãi suất cố định

- Ngày Cố định Lãi suất : ngày [•]
- Lãi suất Cố định Tham chiếu : [*ghi phần trăm bằng chữ*] ([•]%) một năm
- Chỉ số Lãi suất : [*ghi phần trăm bằng chữ*] ([•]%)
- Chỉ số Lãi suất vào Ngày Cố định Lãi suất : [*ghi phần trăm bằng chữ*] ([•]%)

Kính thư,

.....

Người ký được phép của Cơ quan Phát triển Pháp

PHỤ LỤC 5C- MẪU THƯ YÊU CẦU CHUYỂN ĐỔI LÃI SUẤT

(Trên giấy tiêu đề của Người vay)

Người gửi : Bộ Tài chính

Người nhận : Cơ quan Phát triển Pháp

Ngày [•]

Thỏa ước tín dụng số CVN 1155 01G

VỀ VIỆC : Chuyển đổi lãi suất có thể chuyển đổi thành lãi suất cố định

Chúng tôi đề cập đến thỏa ước tín dụng số CVN 1155 01G ký ngày [•] giữa Người vay và Cơ quan Phát triển Pháp (sau đây gọi là « **Thỏa ước** »). Các thuật ngữ được định nghĩa trong Thỏa ước, trừ trường hợp có quy định khác rõ ràng, sẽ có cùng nghĩa với thư yêu cầu này.

Khoản Tín dụng chịu lãi suất thả nổi. Chúng tôi đề nghị các ngài chuyển đổi lãi suất thả nổi này sang lãi suất cố định theo các điều kiện nêu trong Thỏa ước.

- Giá trị của khoản chuyển đổi : [*ghi giá trị bằng chữ*] ([•*ghi giá trị bằng số*] EUR)
- Lãi suất tối đa mà vượt quá lãi suất này thư yêu cầu này được xem là bị hủy : [*ghi phần trăm bằng chữ*] ([•*ghi phần trăm bằng số*]%) một năm.

Kính thư,

.....

Người ký được phép của Bộ Tài chính

PHỤ LỤC 5D- MẪU THƯ XÁC NHẬN CHUYỂN ĐỔI LÃI SUẤT

(Trên giấy tiêu đề của Người cho vay)

Người gửi : Cơ quan Phát triển Pháp

Người nhận : Bộ Tài chính

Ngày [•]

Thỏa ước tín dụng số CVN 1155 01G

VỀ VIỆC : Chuyển đổi lãi suất thả nổi thành lãi suất cố định

Chúng tôi đề cập đến thỏa ước tín dụng số CVN 1155 01G ký ngày [•] giữa Người vay và Cơ quan Phát triển Pháp (sau đây gọi là « **Thỏa ước** »). Các thuật ngữ được định nghĩa trong Thỏa ước, trừ trường hợp có quy định khác rõ ràng, sẽ có cùng nghĩa với thư này.

Để đáp lại Thư Yêu cầu Chuyển đổi Lãi suất của các ngài ngày [•], qua thư này, tôi xin hân hạnh xác nhận với các ngài về lãi suất áp dụng với Khoản tín dụng do Cơ quan Phát triển Pháp cấp theo Thỏa ước.

Theo đó, lãi suất quy định tại Điều 4 (*Lãi suất*) của Thỏa ước kể từ ngày [•*điền ngày hiệu lực*] (ngày hiệu lực) là :

- Lãi suất : [•*điền phần trăm bằng chữ*] [• *điền phần trăm bằng số*]% một năm

- Tổng lãi suất thực hàng năm : [•*điền phần trăm bằng chữ*] [• *điền phần trăm bằng số*]%
- Tổng lãi suất thực bán niên [•*điền phần trăm bằng chữ*] [• *điền phần trăm bằng số*]%

Thông tin để tham khảo :

- Giá trị khoản Chuyển đổi : [•*điền số tiền bằng chữ*] [• *điền số tiền bằng số*] Euro
- Lãi suất vay lý thuyết : [•*điền phần trăm bằng chữ*] [• *điền phần trăm bằng số*]% một năm
- Thời hạn vay lý thuyết : [•]
- Ngày Cố định Lãi suất : [•]

Kính thư,

.....

Người ký được phép của Cơ quan Phát triển Pháp

PHỤ LỤC 6 - MẪU Ý KIẾN PHÁP LÝ

BỘ TƯ PHÁP

Số [____]
Địa chỉ: 58-60 Trần Phú,
Hà Nội, Việt Nam
Đ.T.: (+844) 843 1386
Fax: (+844) 843 1431

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ___ tháng ___ năm _____

Kính gửi: **CƠ QUAN PHÁT TRIỂN PHÁP**
5, rue Roland Barthes – 75598 Paris Cedex 12, France
Fax: + 33 (0)1 44 87 39 65
Tel: + 33 (0)1 53 44 31 31

Ý KIẾN PHÁP LÝ VỀ BÊN VAY
THỎA ƯỚC TÍN DỤNG SỐ CVN1155 01G LIÊN QUAN TỚI TIỂU DỰ ÁN TUYỀN ĐƯỜNG DÂY TRUYỀN TẢI ĐIỆN 500 KV GIỮA MIỀN TRUNG (PLEIKU) VÀ MIỀN NAM (CẦU BÔNG) VIỆT NAM

Thưa Các Ngài,

Căn cứ Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 9 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức ;

Căn cứ Công văn số _____ của Thủ tướng Chính phủ ngày _____ phê chuẩn và cho phép việc vay vốn và ký kết Thỏa ước Tín dụng với Cơ quan Phát triển Pháp ;

Căn cứ Công văn số _____ của Bộ Tài chính Việt Nam ngày _____ yêu cầu cấp Ý kiến Pháp lý của Bộ Tư pháp về Thỏa ước Tín dụng ký với Cơ quan Phát triển Pháp ;

Tôi, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Việt Nam, ra ý kiến pháp lý về Thỏa ước Tín dụng số CVN 1155 01G ký ngày _____ (dưới đây gọi là « **Thỏa ước Tín dụng** ») giữa Cơ quan Phát triển Pháp (dưới đây gọi là « **Bên Cho Vay** ») và Bộ Tài chính, đại diện cho Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (dưới đây gọi là « **Bên Vay** »).

Tôi đã xem xét và kiểm tra tất cả các luật và quy định của Việt Nam có liên quan đến Bên Vay và giao dịch quy định trong Thỏa ước Tín dụng cũng như tất cả các tài liệu mà tôi thấy cần thiết và thích hợp cho việc đưa ra các ý kiến pháp lý dưới đây bao gồm các tài liệu sau đây :

(a) Thỏa ước Tín dụng đã ký kết ;

(b) Quyết định của Văn phòng Chính phủ số _____ ngày _____ phê chuẩn và cho phép việc vay vốn và ký kết Thỏa ước Tín dụng và tất cả các tài liệu khác liên quan tới Thỏa ước Tín dụng ; và thư ủy quyền của _____ xác nhận rằng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ủy quyền cho Ông _____ thay mặt Bên Vay ký kết Thỏa ước Tín dụng ; và

Để đưa ra Ý kiến Pháp lý này, tôi đã giả định và Ý kiến Pháp lý này được đưa ra trên cơ sở :

(a) Tất cả các văn bản trừ Thỏa ước Tín dụng đều đã được cho phép, ký kết và giao nhận một cách hợp thức bởi hoặc thay mặt cho mỗi bên ký kết các văn bản đó trừ Bên Vay ;

(b) Tất cả các chữ ký và con dấu đều là thật và tất cả các văn bản được giao cho tôi với tư cách bản sao đều là các bản sao y bản gốc ;

(c) Ý kiến Pháp lý này chỉ giới hạn ở, và được đưa ra trên cơ sở pháp luật Việt Nam có hiệu lực vào ngày của Ý kiến Pháp lý này. Tôi không nghiên cứu, và cũng không thể hiện rõ ràng hoặc hàm ý đưa ra bất kỳ ý kiến nào về pháp luật của bất kỳ nước nào khác, và tôi giả định rằng pháp luật các nước khác không ảnh hưởng tới ý kiến được đưa ra dưới đây.

Ý kiến Pháp lý này dựa trên các tài liệu được liệt kê ở trên vào ngày của các văn bản đó và vì mục đích của Ý kiến Pháp lý này tôi giả định rằng các tài liệu đó đã không bị sửa đổi, điều chỉnh kể từ ngày ra các tài liệu đó.

Trên cơ sở các giả định nêu trên, tôi có ý kiến như sau :

1. Bên Vay có đầy đủ thẩm quyền, quyền hạn và quyền hợp pháp để ký kết và thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Thỏa ước Tín dụng và đã thực hiện mọi biện pháp cần thiết để cho phép việc ký kết, giao nhận và thực hiện Thỏa ước Tín dụng ;

2. Thỏa ước Tín dụng đã được Bên Vay ký kết và giao nhận hợp thức, thay mặt và đại diện cho Bên Vay, bởi Ông _____, người có quyền và thẩm quyền thực hiện ;

3. Thỏa ước Tín dụng tạo nên các nghĩa vụ hợp pháp, có hiệu lực và ràng buộc đối với Bên Vay và có thể thi hành theo các điều khoản của Thỏa ước Tín dụng ;

4. Việc Bên Vay ký kết, giao nhận và thực hiện Thỏa ước Tín dụng không vi phạm hoặc mâu thuẫn với bất kỳ luật hay quy định nào của Việt Nam ;

5. Mọi cho phép, phê chuẩn, chấp thuận và giấy phép cần thiết theo quy định của pháp luật Việt Nam để ký kết, giao nhận và thực hiện Thỏa ước Tín dụng và giao dịch nêu trong Thỏa ước Tín dụng đều đã được cấp, có hiệu lực và hoàn tất một cách hợp thức và có đầy đủ giá trị và hiệu lực ;

6. Không cần thiết phải bảo đảm tính hợp pháp, giá trị hiệu lực, khả năng thi hành hoặc khả năng được thừa nhận làm bằng chứng của Thỏa ước Tín dụng bằng việc lưu, đăng ký hoặc nộp Thỏa ước Tín dụng tại bất kỳ tòa án, cơ quan hành chính hoặc bất kỳ cơ quan nào khác tại Việt Nam, ngoại trừ việc lưu chiểu Thỏa ước Tín dụng với Bộ Ngoại

giao Việt Nam, mà việc này đã được Bộ Tài chính hoàn tất, phù hợp với luật ký kết, gia nhập và thực hiện các công ước quốc tế ;

7. Bên Vay phải thanh toán đầy đủ khoản tiền mà Bên Vay phải trả theo Thỏa ước Tín dụng và không được thực hiện bất kỳ việc giảm trừ hay bù trừ nào dưới bất kỳ hình thức nào ;

8. Việc Bên Vay thanh toán các khoản tiền gốc theo Thỏa ước Tín dụng không phải chịu bất kỳ khoản thuế khấu trừ tại nguồn hoặc bất kỳ khoản thuế nào khác ngoại trừ các khoản thuế khấu trừ tại nguồn hoặc tương tự nói chung phải trả hoặc được tính tại Việt Nam liên quan đến việc thanh toán các khoản tiền lãi. Trong trường hợp đó các quy định tại Điều 8.3 của Thỏa ước Tín dụng sẽ được áp dụng ;

9. Bên Vay được phép thực hiện thanh toán các khoản tiền gốc, tiền lãi và các khoản tiền khác phải trả theo Thỏa ước Tín dụng mà không phải chịu bất kỳ việc triết giảm hay khấu trừ tại nguồn nào và Bên Vay đã được các cơ quan quản lý ngoại hối có thẩm quyền cho phép thực hiện các khoản thanh toán này bằng đồng EUR ra nước ngoài ;

10. Bên Vay không phải chịu bất kỳ khoản lệ phí chứng thư, đăng ký, tài liệu nào hoặc các loại phí tương tự liên quan đến Thỏa ước Tín dụng ;

11. Các nghĩa vụ thanh toán của Bên Vay theo quy định của Thỏa ước Tín dụng là các nghĩa vụ trực tiếp, vô điều kiện và phổ quát của Bên Vay và được xếp ngang hàng (*pari passu*) với mọi khoản nợ không có bảo đảm và không phụ thuộc khác của Bên Vay ;

12. Việc lựa chọn pháp luật Pháp làm luật điều chỉnh Thỏa ước Tín dụng là hợp pháp và có hiệu lực ;

13. Việc Bên Vay đệ trình lên Trọng tài theo quy tắc trọng tài của Phòng Thương mại Quốc tế theo Thỏa ước Tín dụng không trái với các quy định pháp luật Việt Nam ;

14. Quyết định trọng tài là chung thẩm mà nếu Bên Vay phải thực hiện sẽ được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam, theo pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam và Pháp cùng ký kết hoặc gia nhập ;

15. Bên Cho Vay không được coi là thường trú, cư trú hoặc có cơ sở tại Việt Nam chỉ vì lý do duy nhất đã ký kết, giao nhận, thực hiện và/hoặc thi hành Thỏa ước Tín dụng.

Tôi ký tên dưới đây, đã ký vào Ý kiến Pháp lý này vào ngày _____.

Xin gửi tới Các Ngài lời chào trân trọng nhất.

Ký bởi

Thứ trưởng Thường trực Bộ Tư pháp

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 080.44946 – 080.44417
Fax: 080.44517
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng